

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LẠNG SƠN
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 119/2021/HS-ST
Ngày 27 - 9 -2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LẠNG SƠN, TỈNH LẠNG SƠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Nguyệt;

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Xuân Quý;

Bà Lăng Thị Lê Thùy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Hồng Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Hoàng Thái - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 103/2021/TLST-HS ngày 27 tháng 8 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 109/2021/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 9 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 15/2021/QĐST-HS ngày 22 tháng 9 năm 2021; Quyết định thay đổi Hội thẩm nhân dân số 44/2021/TB-TA ngày 23 tháng 9 năm 2021, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Khánh D**; sinh ngày 25 tháng 5 năm 1996 tại Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Số 12/364 N, tổ 5, khối 5, xã H, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lái xe taxi; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Trung V, sinh năm 1965 và bà Ma Thị T, sinh năm 1966; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Năm 2011 bị Công an thành phố Lạng Sơn lập hồ sơ xử phạt cảnh cáo về hành vi đánh nhau gây rối trật tự công cộng, đã được xóa tiền sự. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 10/6/2021 đến ngày 03/8/2021 được Quyết định thay thế biện pháp ngăn chặn bằng hình thức cho bảo lãnh, đến nay. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Bà Hứa Thị Kim T, sinh năm 1975, địa chỉ: Thôn S, xã H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

+ Bà Đinh Thị B, sinh năm 1975; địa chỉ: Số 6/1 đường Lương Văn T, phường H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

+ Bà Nguyễn Lệ H, sinh năm 1977; địa chỉ: Số 15/21 B, phường T, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

+ Bà Nguyễn Thu N, sinh năm 1977; địa chỉ: Số 218, Lương Thế V, phường V, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt;.

+ Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1972; địa chỉ: Số 13, P, phường T, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

+ Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1979; địa chỉ: Số 12/80 T, phường T, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

+ Chị Ngụy Hà V, sinh năm 1993; địa chỉ: Ngõ 68, đường Trần Nhật D, phường C, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

+ Bà Nguyễn Thị H1, sinh năm 1958; địa chỉ: Tổ 5, khối 8, phường Đ, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

+ Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1978; địa chỉ: Số 164 S, phường H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

+ Bà Trịnh Trâm H, sinh năm 1966; địa chỉ: Số 06, P, phường T, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

+ Bà Nguyễn Thị H2, sinh năm 1962; địa chỉ: Khu tập thể T, đường N, phường V, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

+ Anh Lộc Thanh T, sinh năm 1993; địa chỉ: Thôn M, xã P, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

+ Anh Chu Thành C, sinh năm 2000; địa chỉ: Số 160, khu Q, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

+ Bà Vi Thị N, sinh năm 1972; địa chỉ: Số 298, đường V, phường Đ, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

+ Bà Lương Thị S, sinh năm 1963; địa chỉ: Thôn H, xã H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

+ Bà Nông Thị S, sinh năm 1975; địa chỉ: Số 44 N, phường T, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

+ Bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1975; địa chỉ: Số 19 T1, phường H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

+ Bà Đinh Như Q, sinh năm 1982; địa chỉ: Số 18 Ngõ Thì S, phường T, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

+ Bà Nguyễn Thị Hà L, sinh năm 1987; địa chỉ: Số 25/39 V, phường C, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

+ Bà Hoàng Thị Hồng K, sinh năm 1969, địa chỉ: Số 129 S, phường H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

+ Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1974; địa chỉ: Số 24 C1, KĐT P, phường H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

+ Bà Ngọc Thị L, sinh năm 1955; địa chỉ: Số 53/1 M, phường H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

+ Bà Nguyễn Thị O, sinh năm 1971; địa chỉ: Khối 7, KĐT P, phường H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

+ Bà Hoàng Thị H, sinh năm 1969; địa chỉ: Số 19 T, phường T, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

+ Chị Đoàn Khánh V, sinh năm 1996; địa chỉ: Số 168, đường H, phường C, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

+ Bà Nông Thị Thanh H, sinh năm 1974; địa chỉ: Ngõ 1, khối Đ, P, phường C, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

+ Chị Hoàng Thị H2, sinh năm 1995; địa chỉ: Thôn Y, xã Y1, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

+ Anh Trần Quang Đ, sinh năm 1995; địa chỉ: Tổ 1, khối 3, thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 07/6/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Lạng Sơn tiếp nhận nguồn tin về tội phạm của bà Nguyễn Lê H trình báo về việc bà Nguyễn Lê H vay tiền hình thức bóc lột họ với Nguyễn Khánh D.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Khánh D khai nhận: Bản thân làm nghề lái xe taxi, trong khoảng thời gian từ tháng 02 năm 2021 đến tháng 6 năm 2021 Nguyễn Khánh D đã sử dụng nguồn tiền tiết kiệm của mình cho 27 người vay tiền dưới hình thức bóc lột họ, lãi suất cao. Hình thức vay tiền mặt trực tiếp, có nhận cầm cố tài sản, giấy tờ hoặc không nhận cầm cố tài sản, giấy tờ tùy theo từng người vay. Những trường hợp vay tiền, Nguyễn Khánh D đều cho viết giấy vay tiền hoặc ghi chép vào sổ sách để theo dõi và tính lãi suất. Mỗi bát họ Nguyễn Khánh D cho vay tương đương 10.000.000 đồng - 12.000.000 đồng, Nguyễn Khánh D cắt lãi trước từ 2.000.000 đồng - 3.000.000 đồng/bát họ, trong vòng 40 đến 50 ngày, mỗi ngày người vay phải trả cho Nguyễn Khánh D 300.000 đồng tiền gốc của một bát họ, 150.000 đồng tiền gốc đối với khoản vay nửa bát họ.

Từ tháng 02 đến tháng 6 năm 2021, Nguyễn Khánh D đã tiến hành cho các khách vay tiền như sau:

1. Hứa Thị Kim T, sinh năm 1975, trú tại: Thôn S, xã H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn.

- Ngày 08/4/2021, Nguyễn Khánh D cho Hứa Thị Kim T vay dưới hình thức bốc 01 (một) bát họ tương đương số tiền 12.000.000đ (mười hai triệu đồng) thời hạn 40 (bốn mươi) ngày, cắt tiền lãi trước 3.000.000đ (ba triệu đồng). Hứa Thị Kim T nhận được 9.000.000đ (chín triệu đồng). Trong vòng 40 (bốn mươi) ngày, mỗi ngày chị Hứa Thị Kim T trả cho Nguyễn Khánh D 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền gốc. Hứa Thị Kim T đã trả cho Nguyễn Khánh D 7.200.000đ (bảy triệu hai trăm nghìn đồng), còn nợ 4.800.000đ (bốn triệu tám trăm nghìn đồng) tiền gốc. Hai bên thỏa thuận không tính tiền lãi đối với khoản nợ còn lại.

- Ngày 01/5/2021, Nguyễn Khánh D cho Hứa Thị Kim T vay dưới hình thức bốc 01 (một) bát họ tương đương số tiền 12.000.000đ (mười hai triệu đồng) thời hạn 40 (bốn mươi) ngày, cắt tiền lãi trước 3.000.000đ (ba triệu đồng), trừ đi số tiền còn nợ 4.800.000đ (bốn triệu tám trăm nghìn đồng) tiền gốc lần vay đầu tiên. Hứa Thị Kim T nhận được 4.200.000đ (bốn triệu hai trăm nghìn đồng). Trong vòng 40 (bốn mươi) ngày, mỗi ngày Hứa Thị Kim T trả cho Nguyễn Khánh D 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền gốc. Hứa Thị Kim T đã trả cho Nguyễn Khánh D 1.800.000đ (một triệu tám trăm nghìn đồng), còn nợ 10.200.000đ (mười triệu hai trăm nghìn đồng) tiền gốc. Hai bên thỏa thuận không tính tiền lãi đối với khoản nợ còn lại.

Nguyễn Khánh D cho Hứa Thị Kim T vay tiền 02 lần tổng số 24.000.000 đồng, cho vay mức lãi xuất tương ứng với 228%/năm, gấp 11,4 lần so với mức lãi xuất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự. Số tiền lãi hợp pháp là 526.028đ (năm trăm hai mươi sáu nghìn không trăm hai mươi tám đồng), số tiền đã thu lợi bất chính là 5.473.972đ (năm triệu bốn trăm bảy mươi ba nghìn chín trăm bảy mươi hai đồng).

2. Đinh Thị B, sinh năm 1975, trú tại: Số 6/1, đường Lương Văn T, phường H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn.

- Ngày 01/3/2021, Nguyễn Khánh D cho Đinh Thị B vay dưới hình thức bốc 1,5 (một phẩy năm) bát họ tương đương số tiền 18.000.000đ (mười tám triệu đồng) thời hạn 40 (bốn mươi) ngày, cắt tiền lãi trước 3.000.000đ (ba triệu đồng). Đinh Thị B nhận được 15.000.000đ (mười năm triệu đồng). Trong vòng 40 (bốn mươi) ngày, mỗi ngày Đinh Thị B trả cho Nguyễn Khánh D 450.000đ (bốn trăm năm mươi nghìn đồng) tiền gốc. Đinh Thị B đã trả hết cho Nguyễn Khánh D.

- Ngày 15/3/2021, Nguyễn Khánh D cho Đinh Thị B vay dưới hình thức bốc 01 (một) bát họ tương đương số tiền 12.000.000đ (mười hai triệu đồng) thời hạn 40 (bốn mươi) ngày, cắt tiền lãi trước 3.000.000đ (ba triệu đồng). Đinh Thị B nhận được 9.000.000đ (chín triệu đồng). Trong vòng 40 (bốn mươi) ngày, mỗi ngày Đinh Thị B trả cho Nguyễn Khánh D 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền gốc. Đinh Thị B đã trả được 5.700.000đ (năm triệu bảy trăm nghìn đồng), còn nợ Nguyễn Khánh D 6.300.000đ (sáu triệu ba trăm nghìn đồng). Hai bên thỏa thuận không tính tiền lãi đối với khoản nợ còn lại.

- Ngày 30/3/2021, Nguyễn Khánh D cho Đinh Thị B vay dưới hình thức bốc 01 (một) bát họ tương đương số tiền 15.000.000đ (mười năm triệu đồng)

thời hạn 40 (bốn mươi) ngày, cắt tiền lãi trước 4.000.000đ (bốn triệu đồng). Đinh Thị B nhận được 11.000.000đ (mười một triệu đồng). Trong vòng 40 (bốn mươi) ngày, mỗi ngày Đinh Thị B trả cho Nguyễn Khánh D 375.000đ (ba trăm bảy mươi năm nghìn đồng) tiền gốc. Đinh Thị B đã trả được 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng), còn nợ Nguyễn Khánh D 13.500.000đ (mười ba triệu năm trăm nghìn đồng). Hai bên thỏa thuận không tính tiền lãi đối với khoản nợ còn lại.

Nguyễn Khánh D cho Đinh Thị B vay tiền 03 lần, tổng số tiền cho vay là: 45.000.000 đồng, lãi xuất cho vay tương ứng 152%/năm, 228%/năm và 243%/năm gấp 7,6 lần; 11,4 lần; 12,2 lần so với mức lãi xuất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự. Lãi hợp pháp 986.032đ (chín trăm tám mươi sáu nghìn không trăm ba mươi hai đồng), đã thu lời bất chính 9.013.698đ (chín triệu không trăm mười ba nghìn sáu trăm chín mươi tám đồng).

3. Nguyễn Lê H, sinh năm 1977, trú tại số 15/21 B, phường T, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn.

- Ngày 31/3/2021, Nguyễn Khánh D cho Nguyễn Lê H vay dưới hình thức bốc 01 (một) bát họ tương đương số tiền 12.000.000đ (mười hai triệu đồng) thời hạn 40 (bốn mươi) ngày, cắt tiền lãi trước 3.000.000đ (ba triệu đồng). Nguyễn Lê H nhận được 9.000.000đ (chín triệu đồng). Trong vòng 40 (bốn mươi) ngày, mỗi ngày Nguyễn Lê H trả cho Nguyễn Khánh D 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền gốc. Nguyễn Lê H đã trả hết cho Nguyễn Khánh D.

- Ngày 07/4/2021, Nguyễn Khánh D cho chị Nguyễn Lê H vay dưới hình thức bốc 0,5 (không phẩy năm) bát họ tương đương số tiền 6.000.000đ (sáu triệu đồng) thời hạn 40 (bốn mươi) ngày, cắt tiền lãi trước 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng). Nguyễn Lê H nhận được 4.500.000đ (bốn triệu năm trăm nghìn đồng). Trong vòng 40 (bốn mươi) ngày, mỗi ngày Nguyễn Lê H trả cho Nguyễn Khánh D 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền gốc. Nguyễn Lê H đã trả hết cho Nguyễn Khánh D.

- Ngày 28/4/2021, Nguyễn Khánh D cho Nguyễn Lê H vay dưới hình thức bốc 01 (một) bát họ tương đương số tiền 12.000.000đ (mười hai triệu đồng) thời hạn 40 (bốn mươi) ngày, cắt tiền lãi trước 3.000.000đ (ba triệu đồng). Nguyễn Lê H nhận được 9.000.000đ (chín triệu đồng). Trong vòng 40 (bốn mươi) ngày, mỗi ngày Nguyễn Lê H trả cho Nguyễn Khánh D 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền gốc. Nguyễn Lê H đã trả được 3.900.000đ (ba triệu chín trăm nghìn đồng), còn nợ Nguyễn Khánh D 8.100.000đ (tám triệu một trăm nghìn đồng). Hai bên thỏa thuận không tính tiền lãi đối với khoản nợ còn lại.

- Ngày 07/5/2021, Nguyễn Khánh D cho Nguyễn Lê H vay dưới hình thức bốc 0,5 (không phẩy năm) bát họ tương đương số tiền 6.000.000đ (sáu triệu đồng) thời hạn 40 (bốn mươi) ngày, cắt tiền lãi trước 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng). Nguyễn Lê H nhận được 4.500.000đ (bốn triệu năm trăm nghìn đồng). Trong vòng 40 (bốn mươi) ngày, mỗi ngày Nguyễn Lê H trả cho Nguyễn Khánh D 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền gốc. Nguyễn Lê H đã trả được 600.000đ (sáu trăm nghìn đồng), còn nợ Nguyễn Khánh D

5.400.000đ (năm triệu bốn trăm nghìn đồng). Hai bên thỏa thuận không tính tiền lãi đối với khoản nợ còn lại.

Nguyễn Khánh D cho Nguyễn Lê H vay tiền 04 lần, tổng số tiền cho vay là: 36.000.000 đồng, lãi xuất cho vay tương ứng 228%/năm, gấp 11,4 lần lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự năm 2015. Lãi hợp pháp 789.042đ (bảy trăm tám mươi chín nghìn không trăm bốn mươi hai đồng), đã thu lời bất chính 8.210.958đ (tám triệu hai trăm mười nghìn chín trăm năm mươi tám đồng).

4. Nguyễn Thu N, sinh năm 1977, trú tại số 218 Lương Thế V, phường V, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn.

- Ngày 19/4/2021, Nguyễn Khánh D cho Nguyễn Thu N vay dưới hình thức bóc 01 (một) bát họ tương đương số tiền 12.000.000đ (mười hai triệu đồng) thời hạn 40 (bốn mươi) ngày, cắt tiền lãi trước 3.000.000đ (ba triệu đồng). Nguyễn Thu N nhận được 9.000.000đ (chín triệu đồng). Trong vòng 40 (bốn mươi) ngày, mỗi ngày Nguyễn Thu N trả cho Nguyễn Khánh D 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền gốc. Nguyễn Thu N đã trả được 7.800.000đ (bảy triệu tám trăm nghìn đồng), còn nợ Nguyễn Khánh D 4.200.000đ (bốn triệu hai trăm nghìn đồng). Hai bên thỏa thuận không tính tiền lãi đối với khoản nợ còn lại.

- Ngày 28/4/2021, Nguyễn Khánh D cho chị Nguyễn Thu N vay dưới hình thức bóc 0,5 (không phẩy năm) bát họ tương đương số tiền 6.000.000đ (sáu triệu đồng) thời hạn 40 (bốn mươi) ngày, cắt tiền lãi trước 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng). Nguyễn Thu N nhận được 4.500.000đ (bốn triệu năm trăm nghìn đồng). Trong vòng 40 (bốn mươi) ngày, mỗi ngày Nguyễn Thu N trả cho Nguyễn Khánh D 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền gốc. Nguyễn Thu N đã trả được 4.500.000đ (bốn triệu năm trăm nghìn đồng), còn nợ Nguyễn Khánh D 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng). Hai bên thỏa thuận không tính tiền lãi đối với khoản nợ còn lại.

- Ngày 18/5/2021, Nguyễn Khánh D cho Nguyễn Thu N vay dưới hình thức bóc 01 (một) bát họ tương đương số tiền 12.000.000đ (mười hai triệu đồng) thời hạn 40 (bốn mươi) ngày, cắt tiền lãi trước 3.000.000đ (ba triệu đồng), trừ đi số tiền còn nợ 4.200.000đ (bốn triệu hai trăm nghìn đồng) tiền gốc lần vay đầu tiên. Nguyễn Thu N nhận được 4.800.000đ (bốn triệu tám trăm nghìn đồng). Trong vòng 40 (bốn mươi) ngày, mỗi ngày Nguyễn Thu N trả cho Nguyễn Khánh D 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền gốc. Nguyễn Thu N đã trả được 3.900.000đ (ba triệu chín trăm nghìn đồng), còn nợ Nguyễn Khánh D 8.100.000đ (tám triệu một trăm nghìn đồng). Hai bên thỏa thuận không tính tiền lãi đối với khoản nợ còn lại.

- Ngày 31/5/2021, Nguyễn Khánh D cho Nguyễn Thu N vay dưới hình thức bóc 0,5 (không phẩy năm) bát họ tương đương số tiền 6.000.000đ (sáu triệu đồng) thời hạn 40 (bốn mươi) ngày, cắt tiền lãi trước 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng), trừ đi số tiền còn nợ 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng) tiền gốc lần vay thứ hai. Nguyễn Thu N nhận được 3.000.000đ (ba triệu đồng). Trong vòng 40 (bốn mươi) ngày, mỗi ngày Nguyễn Thu N trả cho

Nguyễn Khánh D 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền gốc. Nguyễn Thu N đã trả được 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng), còn nợ Nguyễn Khánh D 5.850.000đ (năm triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng). Hai bên thỏa thuận không tính tiền lãi đối với khoản nợ còn lại.

Nguyễn Khánh D cho Nguyễn Thu N vay tiền 04 lần, tổng số tiền cho vay là: 36.000.000 đồng, lãi xuất cho vay tương ứng 228%/năm, gấp 11,4 lần lãi suất được phép theo quy định của Bộ luật Dân sự năm 2015. Lãi hợp pháp 789.042đ (bảy trăm tám mươi chín nghìn không trăm bốn mươi hai đồng), đã thu lời bất chính 8.210.958đ (tám triệu hai trăm mười nghìn chín trăm năm mươi tám đồng).

5. Nguyễn Thị T, sinh năm 1972, trú tại số nhà 13, P, phường T, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn.

- Ngày 04/3/2021, Nguyễn Khánh D cho chị Nguyễn Thị T vay dưới hình thức bóc 01 (một) bát họ tương đương số tiền 12.000.000đ (mười hai triệu đồng) thời hạn 40 (bốn mươi) ngày, cắt tiền lãi trước 3.000.000đ (ba triệu đồng). Nguyễn Thị T nhận được 9.000.000đ (chín triệu đồng). Trong vòng 40 (bốn mươi) ngày, mỗi ngày Nguyễn Thị T trả cho Nguyễn Khánh D 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền gốc. Nguyễn Thị T đã trả được 10.800.000đ (mười triệu tám trăm nghìn đồng), còn nợ Nguyễn Khánh D 1.200.000đ (một triệu hai trăm nghìn đồng). Hai bên thỏa thuận không tính tiền lãi đối với khoản nợ còn lại.

Ngày 12/3/2021, Nguyễn Khánh D cho Nguyễn Thị T vay dưới hình thức bóc 01 (một) bát họ tương đương số tiền 12.000.000đ (mười hai triệu đồng) thời hạn 40 (bốn mươi) ngày, cắt tiền lãi trước 3.000.000đ (ba triệu đồng). Nguyễn Thị T nhận được 9.000.000đ (chín triệu đồng). Trong vòng 40 (bốn mươi) ngày, mỗi ngày Nguyễn Thị T trả cho Nguyễn Khánh D 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền gốc. Nguyễn Thị T đã trả được 7.200.000đ (bảy triệu hai trăm nghìn đồng), còn nợ Nguyễn Khánh D 4.800.000đ (bốn triệu tám trăm nghìn đồng). Hai bên thỏa thuận không tính tiền lãi đối với khoản nợ còn lại.

Nguyễn Khánh D cho Nguyễn Thị T vay tiền 02 lần, tổng số tiền cho vay là: 24.000.000 đồng, lãi xuất cho vay tương ứng 228%/năm, gấp 11,4 lần lãi suất được phép theo quy định của Bộ luật Dân sự năm 2015. Lãi hợp pháp 526.028đ (năm trăm hai mươi sáu nghìn không trăm hai mươi tám đồng), đã thu lời bất chính 5.473.972đ (năm triệu bốn trăm bảy mươi ba nghìn chín trăm bảy mươi hai đồng).

6. Nguyễn Thị H, sinh năm 1979, trú tại số 12/80 T, phường T, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn.

- Ngày 23/3/2021, Nguyễn Khánh D cho Nguyễn Thị H vay dưới hình thức bóc 01 (một) bát họ tương đương số tiền 12.000.000đ (mười hai triệu đồng) thời hạn 40 (bốn mươi) ngày, cắt tiền lãi trước 3.000.000đ (ba triệu đồng). Nguyễn Thị H nhận được 9.000.000đ (chín triệu đồng). Trong vòng 40 (bốn mươi) ngày, mỗi ngày chị Nguyễn Thị H trả cho Nguyễn Khánh D 300.000đ (bốn trăm nghìn đồng) tiền gốc. Nguyễn Thị H đã trả được 7.500.000đ (bảy triệu

năm trăm nghìn đồng), còn nợ Nguyễn Khánh D 4.500.000đ (bốn triệu năm trăm nghìn đồng). Hai bên thỏa thuận không tính tiền lãi đối với khoản nợ còn lại.

- Ngày 17/4/2021, Nguyễn Khánh D cho Nguyễn Thị H vay dưới hình thức bốc 01 (một) bát họ tương đương số tiền 12.000.000đ (mười hai triệu đồng) thời hạn 40 (bốn mươi) ngày, cắt tiền lãi trước 3.000.000đ (ba triệu đồng), trừ đi số tiền còn nợ 4.500.000đ (bốn triệu năm trăm nghìn đồng) tiền gốc lần vay đầu tiên. Nguyễn Thị H nhận được 4.500.000đ (bốn triệu năm trăm nghìn đồng). Trong vòng 40 (bốn mươi) ngày, mỗi ngày chị Nguyễn Thị H trả cho Nguyễn Khánh D 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền gốc. Nguyễn Thị H đã trả được 4.800.000đ (bốn triệu tám trăm nghìn đồng), còn nợ Nguyễn Khánh D 7.200.000đ (bảy triệu hai trăm nghìn đồng). Hai bên thỏa thuận không tính tiền lãi đối với khoản nợ còn lại.

Nguyễn Khánh D cho Nguyễn Thị H vay tiền 02 lần, tổng số tiền cho vay là: 24.000.000 đồng, lãi xuất cho vay tương ứng 228%/năm, gấp 11,4 lần lãi suất được phép theo quy định của Bộ luật Dân sự năm 2015. Lãi hợp pháp 526.028đ (năm trăm hai mươi sáu nghìn không trăm hai mươi tám đồng), đã thu lời bất chính 5.473.972đ (năm triệu bốn trăm bảy mươi ba nghìn chín trăm bảy mươi hai đồng).

7. Ngụy Hà V, sinh năm 1993, trú tại ngõ 68 Trần Nhật D, phường C, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn.

- Ngày 06/5/2021, Nguyễn Khánh D cho Ngụy Hà V vay dưới hình thức bốc 01 (một) bát họ tương đương số tiền 12.000.000đ (mười hai triệu đồng) thời hạn 40 (bốn mươi) ngày, cắt tiền lãi trước 3.000.000đ (ba triệu đồng). Ngụy Hà V nhận được 9.000.000đ (chín triệu đồng). Trong vòng 40 (bốn mươi) ngày, mỗi ngày Ngụy Hà V trả cho Nguyễn Khánh D 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền gốc. Ngụy Hà V đã trả hết cho Nguyễn Khánh D.

- Ngày 02/6/2021, Nguyễn Khánh D cho Ngụy Hà V vay dưới hình thức bốc 01 (một) bát họ tương đương số tiền 12.000.000đ (mười hai triệu đồng) thời hạn 40 (bốn mươi) ngày, cắt tiền lãi trước 3.000.000đ (ba triệu đồng). Ngụy Hà V nhận được 9.000.000đ (chín triệu đồng). Trong vòng 40 (bốn mươi) ngày, mỗi ngày Ngụy Hà V trả cho Nguyễn Khánh D 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền gốc. Ngụy Hà V đã trả được 300.000đ (ba nghìn đồng), còn nợ Nguyễn Khánh D 11.700.000đ (mười một triệu bảy trăm nghìn đồng). Hai bên thỏa thuận không tính tiền lãi đối với khoản nợ còn lại.

Nguyễn Khánh D cho Ngụy Hà V vay tiền 02 lần, tổng số tiền cho vay là: 24.000.000 đồng, lãi xuất cho vay tương ứng 228%/năm, gấp 11,4 lần lãi suất được phép theo quy định của Bộ luật Dân sự năm 2015. Lãi hợp pháp 526.028đ (năm trăm hai mươi sáu nghìn không trăm hai mươi tám đồng), đã thu lời bất chính 5.473.972đ (năm triệu bốn trăm bảy mươi ba nghìn chín trăm bảy mươi hai đồng).

8. Nguyễn Thị H1, sinh năm 1958, trú tại: Tổ 5, khối 8, phường Đ, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn.

- Ngày 31/3/2021, Nguyễn Khánh D cho Nguyễn Thị H1 vay dưới hình thức bốc 01 (một) bát họ tương đương số tiền 12.000.000đ (mười hai triệu đồng) thời hạn 40 (bốn mươi) ngày, cắt tiền lãi trước 3.000.000đ (ba triệu đồng). Nguyễn Thị H1 nhận được 9.000.000đ (chín triệu đồng). Trong vòng 40 (bốn mươi) ngày, mỗi ngày Nguyễn Thị H1 trả cho Nguyễn Khánh D 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền gốc. Nguyễn Thị H1 đã trả hết cho Nguyễn Khánh D.

- Ngày 11/5/2021, Nguyễn Khánh D cho Nguyễn Thị H1 vay dưới hình thức bốc 01 (một) bát họ tương đương số tiền 10.000.000đ (mười triệu đồng) thời hạn 50 (năm mươi) ngày, cắt tiền lãi trước 2.000.000đ (hai triệu đồng). Nguyễn Thị H1 nhận được 8.000.000đ (tám triệu đồng). Trong vòng 50 (năm mươi) ngày, mỗi ngày Nguyễn Thị H1 trả cho Nguyễn Khánh D 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền gốc. Nguyễn Thị H1 đã trả được 3.000.000đ (ba triệu đồng), còn nợ Nguyễn Khánh D 7.000.000đ (bảy triệu đồng). Hai bên thỏa thuận không tính tiền lãi đối với khoản nợ còn lại.

Nguyễn Khánh D cho Nguyễn Thị H1 vay tiền 02 lần, tổng số tiền cho vay là: 22.000.000 đồng, lãi xuất cho vay tương đương 146% và 228%/năm, gấp 7,3 lần - 11,4 lần lãi suất được phép theo quy định của Bộ luật Dân sự năm 2015. Lãi hợp pháp 536.987đ (năm ba mươi sáu nghìn chín trăm tám mươi bảy đồng), đã thu lời bất chính 4.463.013đ (bốn triệu bốn trăm sáu mươi ba nghìn không trăm mười ba đồng).

9. Nguyễn Thị L, sinh năm 1978, trú tại: Số 164 S, phường H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn.

- Ngày 9/3/2021, Nguyễn Khánh D cho Nguyễn Thị L vay dưới hình thức bốc 01 (một) bát họ tương đương số tiền 12.000.000đ (mười hai triệu đồng) thời hạn 40 (bốn mươi) ngày, cắt tiền lãi trước 3.000.000đ (ba triệu đồng). Nguyễn Thị L nhận được 9.000.000đ (chín triệu đồng), khi vay Nguyễn Thị L có đứng tên mẹ của mình là Hà Thị Tien để vay. Trong vòng 40 (bốn mươi) ngày, mỗi ngày Nguyễn Thị L trả cho Nguyễn Khánh D 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền gốc. Nguyễn Thị L đã trả hết cho Nguyễn Khánh D.

- Ngày 16/4/2021, Nguyễn Khánh D cho Nguyễn Thị L vay dưới hình thức bốc 01 (một) bát họ tương đương số tiền 12.000.000đ (mười hai triệu đồng) thời hạn 40 (bốn mươi) ngày, cắt tiền lãi trước 3.000.000đ (ba triệu đồng). Nguyễn Thị L nhận được 9.000.000đ (chín triệu đồng). Trong vòng 40 (bốn mươi) ngày, mỗi ngày Nguyễn Thị L trả cho Nguyễn Khánh D 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền gốc. Nguyễn Thị L đã trả được 3.600.000đ (ba triệu sáu trăm nghìn đồng), còn nợ Nguyễn Khánh D 8.400.000đ (tám triệu bốn trăm nghìn đồng). Hai bên thỏa thuận không tính tiền lãi đối với khoản nợ còn lại.

Nguyễn Khánh D cho Nguyễn Thị L vay tiền 02 lần, tổng số tiền cho vay là: 24.000.000 đồng, lãi xuất cho vay tương đương là 228%/năm, gấp 11,4 lần lãi suất được phép theo quy định của Bộ luật Dân sự năm 2015. Lãi hợp pháp

526.028 đồng (năm trăm hai mươi sáu nghìn không trăm hai mươi tám đồng), đã thu lời bất chính 5.473.972đ (năm triệu bốn trăm bảy mươi ba nghìn chín trăm bảy mươi hai đồng).

10. Trịnh Trâm H, sinh năm 1966, trú tại: Số 06 P, phường T, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn.

- Ngày 14/4/2021, Nguyễn Khánh D cho Trịnh Trâm H vay dưới hình thức bốc 01 (một) bát họ tương đương số tiền 12.000.000đ (mười hai triệu đồng) thời hạn 40 (bốn mươi) ngày, cắt tiền lãi trước 3.000.000đ (ba triệu đồng). Trịnh Trâm H nhận được 9.000.000đ (chín triệu đồng). Trong vòng 40 (bốn mươi) ngày, mỗi ngày Trịnh Trâm H trả cho Nguyễn Khánh D 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền gốc. Trịnh Trâm H đã trả được 6.800.000đ (sáu triệu tám trăm nghìn đồng), còn nợ Nguyễn Khánh D 5.200.000đ (năm triệu hai trăm nghìn đồng). Hai bên thỏa thuận không tính tiền lãi đối với khoản nợ còn lại.

- Ngày 29/4/2021, Nguyễn Khánh D cho Trịnh Trâm H vay dưới hình thức bốc nửa bát họ tương đương số tiền 6.000.000đ (sáu triệu đồng) thời hạn 40 (bốn mươi) ngày, cắt tiền lãi trước 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng). Trịnh Trâm H nhận được 4.500.000đ (bốn triệu năm trăm nghìn đồng). Trong vòng 40 (bốn mươi) ngày, mỗi ngày Trịnh Trâm H trả cho Nguyễn Khánh D 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền gốc. Trịnh Trâm H đã trả được 3.150.000đ (ba triệu một trăm năm mươi nghìn đồng), còn nợ Nguyễn Khánh D 2.850.000đ (hai triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng). Hai bên thỏa thuận không tính tiền lãi đối với khoản nợ còn lại.

- Ngày 10/5/2021, Nguyễn Khánh D cho Trịnh Trâm H vay dưới hình thức bốc 01 (một) bát họ tương đương số tiền 12.000.000đ (mười hai triệu đồng) thời hạn 40 (bốn mươi) ngày, cắt tiền lãi trước 3.000.000đ (ba triệu đồng), trừ đi số tiền còn nợ 5.200.000đ (năm triệu hai trăm nghìn đồng) tiền gốc lần vay đầu tiên. Trịnh Trâm H nhận được 3.800.000đ (ba triệu tám trăm nghìn đồng). Trong vòng 40 (bốn mươi) ngày, mỗi ngày bà Trịnh Trâm H trả cho Nguyễn Khánh D 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền gốc. Trịnh Trâm H đã trả được 4.100.000đ (bốn triệu một trăm nghìn đồng), còn nợ Nguyễn Khánh D 7.900.000đ (bảy triệu chín trăm nghìn đồng). Hai bên thỏa thuận không tính tiền lãi đối với khoản nợ còn lại.

Nguyễn Khánh D cho Trịnh Trâm H vay tiền 03 lần, tổng số tiền cho vay là: 30.000.000 đồng, lãi xuất cho vay tương đương là 228%/năm, gấp 11,4 lần lãi suất được phép theo quy định của Bộ luật Dân sự năm 2015. Lãi hợp pháp 657.535 đồng (sáu trăm năm mươi bảy nghìn năm trăm ba mươi năm đồng), đã thu lời bất chính 6.842.465đ (sáu triệu tám trăm bốn mươi hai nghìn bốn trăm sáu mươi năm đồng).

11. Nguyễn Thị H2, sinh năm 1962, trú tại: Khu tập thể Thành Phát, đường N, phường V, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn

- Ngày 11/3/2021, Nguyễn Khánh D cho Nguyễn Thị H2 vay dưới hình thức bốc 01 (một) bát họ tương đương số tiền 12.000.000đ (mười hai triệu đồng)

thời hạn 40 (bốn mươi) ngày, cắt tiền lãi trước 3.000.000đ (ba triệu đồng). Nguyễn Thị H2 nhận được 9.000.000đ (chín triệu đồng). Trong vòng 40 (bốn mươi) ngày, mỗi ngày bà Nguyễn Thị H2 trả cho Nguyễn Khánh D 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền gốc. Nguyễn Thị H2 đã trả được 9.300.000đ (chín triệu ba trăm nghìn đồng), còn nợ Nguyễn Khánh D 2.700.000đ (hai triệu bảy trăm nghìn đồng). Hai bên thỏa thuận không tính tiền lãi đối với khoản nợ còn lại.

- Ngày 17/4/2021, Nguyễn Khánh D cho Nguyễn Thị H2 vay dưới hình thức bốc nửa bát họ tương đương số tiền 6.000.000đ (sáu triệu đồng) thời hạn 40 (bốn mươi) ngày, cắt tiền lãi trước 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng). Nguyễn Thị H2 nhận được 4.500.000đ (bốn triệu năm trăm nghìn đồng). Trong vòng 40 (bốn mươi) ngày, mỗi ngày Nguyễn Thị H2 trả cho Nguyễn Khánh D 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền gốc. Nguyễn Thị H2 đã trả được 3.300.000 (ba triệu ba trăm nghìn đồng), còn nợ Nguyễn Khánh D 2.700.000 (hai triệu bảy trăm nghìn đồng). Hai bên thỏa thuận không tính tiền lãi đối với khoản nợ còn lại.

- Ngày 10/5/2021, Nguyễn Khánh D cho Nguyễn Thị H2 vay dưới hình thức bốc 0,5 (không phẩy năm) bát họ tương đương số tiền 6.000.000đ (sáu triệu đồng) thời hạn 40 (bốn mươi) ngày, cắt tiền lãi trước 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng). Nguyễn Thị H2 nhận được 4.500.000đ (bốn triệu năm trăm nghìn đồng). Trong vòng 40 (bốn mươi) ngày, mỗi ngày Nguyễn Thị H2 trả cho Nguyễn Khánh D 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền gốc. Nguyễn Thị H2 đã trả được 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), còn nợ Nguyễn Khánh D 5.700.000đ (năm triệu bảy trăm nghìn đồng). Hai bên thỏa thuận không tính tiền lãi đối với khoản nợ còn lại.

Nguyễn Khánh D cho Nguyễn Thị H2 vay tiền 03 lần, tổng số tiền cho vay là: 24.000.000 đồng, lãi xuất cho vay tương đương là 228%/năm, gấp 11,4 lần lãi suất được phép theo quy định của Bộ luật Dân sự năm 2015. Lãi hợp pháp 526.028đ (năm trăm hai mươi sáu nghìn không trăm hai mươi tám đồng), đã thu lời bất chính 5.473.972đ (năm triệu bốn trăm bảy mươi ba nghìn chín trăm bảy mươi hai đồng).

12. Lộc Thanh T, sinh năm 1993, trú tại: Thôn M, xã P, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn

- Ngày 02/3/2021, Nguyễn Khánh D cho Lộc Thanh T vay dưới hình thức bốc 01 (một) bát họ tương đương số tiền 12.000.000đ (mười hai triệu đồng) thời hạn 40 (bốn mươi) ngày, cắt tiền lãi trước 3.000.000đ (ba triệu đồng). Lộc Thanh T nhận được 9.000.000đ (chín triệu đồng). Trong vòng 40 (bốn mươi) ngày, mỗi ngày Lộc Thanh T trả cho Nguyễn Khánh D 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền gốc. Lộc Thanh T đã trả được 6.600.000đ (sáu triệu sáu trăm nghìn đồng), còn nợ Nguyễn Khánh D 5.400.000đ (năm triệu bốn trăm nghìn đồng). Hai bên thỏa thuận không tính tiền lãi đối với khoản nợ còn lại.

- Ngày 05/3/2021, Nguyễn Khánh D cho Lộc Thanh T vay dưới hình thức bốc 01 (một) bát họ tương đương số tiền 12.000.000đ (mười hai triệu đồng) thời

hạn 40 (bốn mươi) ngày, cắt tiền lãi trước 3.000.000đ (ba triệu đồng). Lộc Thanh T nhận được 9.000.000đ (chín triệu đồng). Trong vòng 40 (bốn mươi) ngày, mỗi ngày Lộc Thanh T trả cho Nguyễn Khánh D 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền gốc. Lộc Thanh T đã trả được 3.300.000đ (ba triệu ba trăm nghìn đồng), còn nợ Nguyễn Khánh D 8.700.000đ (tám triệu bảy trăm nghìn đồng). Hai bên thỏa thuận không tính tiền lãi đối với khoản nợ còn lại.

Nguyễn Khánh D cho Lộc Thanh T vay tiền 02 lần, tổng số tiền cho vay là: 24.000.000 đồng, lãi xuất cho vay tương đương là 228%/năm, gấp 11,4 lần lãi suất được phép theo quy định của Bộ luật Dân sự năm 2015. Lãi hợp pháp 526.028đ (năm trăm hai mươi sáu nghìn không trăm hai mươi tám đồng), đã thu lời bất chính 5.473.972đ (năm triệu bốn trăm bảy mươi ba nghìn chín trăm bảy mươi hai đồng).

13. Chu Thành C, sinh năm 2000, trú tại: Số 160 khu Q, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn

- Ngày 04/2/2021, Nguyễn Khánh D cho Chu Thành C vay dưới hình thức bóc 01 (một) bát họ tương đương số tiền 10.000.000đ (mười triệu đồng) thời hạn 50 (năm mươi) ngày, cắt tiền lãi trước 2.000.000đ (hai triệu đồng). Chu Thành C nhận được 8.000.000đ (tám triệu đồng). Trong vòng 50 (năm mươi) ngày, mỗi ngày anh Chu Thành C trả cho Nguyễn Khánh D 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền gốc. Chu Thành C đã trả hết cho Nguyễn Khánh D.

Đối với khoản vay này, lãi xuất cho vay tương đương là 146%/năm, gấp 7,3 lần lãi suất được phép theo quy định của Bộ luật Dân sự năm 2015. tiền lãi hợp pháp là 273.973đ (hai trăm bảy mươi ba nghìn chín trăm bảy mươi ba đồng); Nguyễn Khánh D đã thu lợi bất chính là 1.726.027đ (một triệu bảy trăm hai mươi sáu nghìn không trăm hai mươi bảy đồng).

14. Vi Thị N, sinh năm 1972, trú tại: Số 298 V, phường Đ, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn

- Ngày 10/4/2021, Nguyễn Khánh D cho Vi Thị N vay dưới hình thức bóc 01 (một) bát họ tương đương số tiền 12.000.000đ (mười hai triệu đồng) thời hạn 40 (bốn mươi) ngày, cắt tiền lãi trước 3.000.000đ (ba triệu đồng). Vi Thị N nhận được 9.000.000đ (chín triệu đồng). Trong vòng 40 (bốn mươi) ngày, mỗi ngày Vi Thị N trả cho Nguyễn Khánh D 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền gốc. Vi Thị N đã trả hết cho Nguyễn Khánh D.

- Ngày 25/4/2021, Nguyễn Khánh D cho Vi Thị N vay dưới hình thức bóc 0,5 (không phẩy năm) bát họ tương đương số tiền 6.000.000đ (sáu triệu đồng) thời hạn 40 (bốn mươi) ngày, cắt tiền lãi trước 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng). Vi Thị N nhận được 4.500.000đ (bốn triệu năm trăm nghìn đồng). Trong vòng 40 (bốn mươi) ngày, mỗi ngày Vi Thị N trả cho Nguyễn Khánh D 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền gốc. Vi Thị N đã trả được 3.300.000đ (ba triệu ba trăm nghìn đồng), còn nợ Nguyễn Khánh D 2.700.000đ (hai triệu bảy trăm nghìn đồng). Hai bên thỏa thuận không tính tiền lãi đối với khoản nợ còn lại.

- Ngày 05/5/2021, Nguyễn Khánh D cho Vi Thị N vay dưới hình thức bốc 0,5 (không phải năm) bát họ tương đương số tiền 6.000.000đ (sáu triệu đồng) thời hạn 40 (bốn mươi) ngày, cắt tiền lãi trước 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng), trừ đi số tiền còn nợ 2.700.000đ (hai triệu bảy trăm nghìn đồng) tiền gốc lần vay thứ hai. Vi Thị N nhận được 1.800.000đ (một triệu tám trăm nghìn đồng). Trong vòng 40 (bốn mươi) ngày, mỗi ngày Vi Thị N trả cho Nguyễn Khánh D 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền gốc. Vi Thị N đã trả được 1.800.000đ (một triệu tám trăm nghìn đồng), còn nợ Nguyễn Khánh D 4.200.000đ (bốn triệu hai trăm nghìn đồng). Hai bên thỏa thuận không tính tiền lãi đối với khoản nợ còn lại.

Nguyễn Khánh D cho Vi Thị N vay 03 lần, tổng số tiền cho vay là 24.000.000 đồng, lãi xuất cho vay tương đương là 228%/năm, gấp 11,4 lần lãi suất được phép theo quy định của Bộ luật Dân sự năm 2015. Lãi hợp pháp là 526.028 đồng (năm trăm hai mươi sáu nghìn không trăm hai mươi tám đồng), đã thu lời bất chính 5.473.972đ (năm triệu bốn trăm bảy mươi ba nghìn chín trăm bảy mươi hai đồng).

15. Lương Thị S, sinh năm 1963, trú tại: Thôn H, xã H, thành phố L tỉnh Lạng Sơn.

- Ngày 25/3/2021, Nguyễn Khánh D cho Lương Thị S vay dưới hình thức bốc 01 (một) bát họ tương đương số tiền 12.000.000đ (mười hai triệu đồng) thời hạn 40 (bốn mươi) ngày, cắt tiền lãi trước 3.000.000đ (ba triệu đồng). Lương Thị S nhận được 9.000.000đ (chín triệu đồng). Trong vòng 40 (bốn mươi) ngày, mỗi ngày bà Sen trả cho Nguyễn Khánh D 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền gốc. Lương Thị S đã trả được 5.100.000đ (năm triệu một trăm nghìn đồng), còn nợ Nguyễn Khánh D 6.900.000đ (sáu triệu chín trăm nghìn đồng). Hai bên thỏa thuận không tính tiền lãi đối với khoản nợ còn lại.

Nguyễn Khánh D cho Lương Thị S vay tương ứng với lãi suất 228%/năm, gấp 11,4 lần lãi suất được phép theo quy định của Bộ luật Dân sự năm 2015, tiền lãi hợp pháp là 263.014đ (hai trăm sáu mươi ba nghìn không trăm mười bốn đồng), đã thu lợi bất chính là 2.736.986đ (hai triệu bảy trăm ba mươi sáu nghìn chín trăm tám mươi sáu đồng).

16. Nông Thị S, sinh năm 1975, trú tại: Số 44 N, phường T, thành phố L tỉnh Lạng Sơn.

- Ngày 11/4/2021, Nguyễn Khánh D cho chị Nông Thị S vay dưới hình thức bốc 01 (một) bát họ tương đương số tiền 12.000.000đ (mười hai triệu đồng) thời hạn 40 (bốn mươi) ngày, cắt tiền lãi trước 3.000.000đ (ba triệu đồng). Nông Thị S nhận được 9.000.000đ (chín triệu đồng). Trong vòng 40 (bốn mươi) ngày, mỗi ngày Nông Thị S trả cho Nguyễn Khánh D 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền gốc. Nông Thị S đã trả được 8.100.000đ (tám triệu một trăm nghìn đồng), còn nợ Nguyễn Khánh D 3.900.000đ (ba triệu chín trăm nghìn đồng). Hai bên thỏa thuận không tính tiền lãi đối với khoản nợ còn lại.

- Ngày 07/5/2021, Nguyễn Khánh D cho Nông Thị S vay dưới hình thức bốc 01 (một) bát họ tương đương số tiền 12.000.000đ (mười hai triệu đồng) thời hạn 40 (bốn mươi) ngày, cắt tiền lãi trước 3.000.000đ (ba triệu đồng), trừ đi số tiền còn nợ 3.900.000đ (ba triệu chín trăm nghìn đồng) tiền gốc lần vay đầu tiên. Nông Thị S nhận được 5.100.000đ (năm triệu một trăm nghìn đồng). Trong vòng 40 (bốn mươi) ngày, mỗi ngày Nông Thị S trả cho Nguyễn Khánh D 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền gốc. Nông Thị S đã trả được 7.500.000đ (bảy triệu năm trăm nghìn đồng), còn nợ Nguyễn Khánh D 4.500.000đ (bốn triệu năm trăm nghìn đồng). Hai bên thỏa thuận không tính tiền lãi đối với khoản nợ còn lại.

Nguyễn Khánh D cho Nông Thị S vay tiền 02 lần, tổng số tiền cho vay là 24.000.000 đồng, lãi xuất cho vay tương ứng 228%/năm, gấp 11,4 lần lãi suất được phép theo quy định của Bộ luật Dân sự năm 2015, tiền lãi hợp pháp được hưởng là 526.028 đồng (năm trăm hai mươi sáu nghìn không trăm hai mươi tám đồng); đã thu lợi bất chính là 5.473.972đ (năm triệu bốn trăm bảy mươi ba nghìn chín trăm bảy mươi hai đồng).

17. Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1975, trú tại: Số 19 T1, phường H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn.

- Ngày 07/4/2021, Nguyễn Khánh D cho Nguyễn Thị Đ vay dưới hình thức bốc 01 (một) bát họ tương đương số tiền 12.000.000đ (mười hai triệu đồng) thời hạn 40 (bốn mươi) ngày, cắt tiền lãi trước 3.000.000đ (ba triệu đồng). Nguyễn Thị Đ nhận được 9.000.000đ (chín triệu đồng). Trong vòng 40 (bốn mươi) ngày, mỗi ngày chị Nguyễn Thị Đ trả cho Nguyễn Khánh D 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền gốc. Nguyễn Thị Đ đã trả được 6.300.000đ (sáu triệu ba trăm nghìn đồng), còn nợ Nguyễn Khánh D 5.700.000đ (năm triệu bảy trăm nghìn đồng). Hai bên thỏa thuận không tính tiền lãi đối với khoản nợ còn lại.

Khoản tiền Nguyễn Khánh D cho Nguyễn Thị Đ vay tương ứng với lãi suất 228%/năm, gấp 11,4 lần lãi suất được phép theo quy định của Bộ luật Dân sự năm 2015; tiền lãi hợp pháp 263.014đ (hai trăm sáu mươi ba nghìn không trăm mười bốn đồng, đã thu lợi bất chính là 2.736.986đ (hai triệu bảy trăm ba mươi sáu nghìn chín trăm tám mươi sáu đồng).

18. Đinh Như Q, sinh năm 1982, trú tại: Số 18 Ngô Thì S, phường T, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn.

- Ngày 06/3/2021, Nguyễn Khánh D cho Đinh Như Q vay dưới hình thức bốc 01 (một) bát họ tương đương số tiền 12.000.000đ (mười hai triệu đồng) thời hạn 40 (bốn mươi) ngày, cắt tiền lãi trước 3.000.000đ (ba triệu đồng). Đinh Như Q nhận được 9.000.000đ (chín triệu đồng). Trong vòng 40 (bốn mươi) ngày, mỗi ngày Đinh Như Q trả cho Nguyễn Khánh D 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền gốc. Đinh Như Q đã trả được 8.100.000đ (tám triệu một trăm nghìn đồng), còn nợ Nguyễn Khánh D 3.900.000đ (ba triệu chín trăm nghìn đồng). Hai bên thỏa thuận không tính tiền lãi đối với khoản nợ còn lại.

- Ngày 14/3/2021, Nguyễn Khánh D cho Đinh Như Q vay dưới hình thức bốc 01 (một) bát họ tương đương số tiền 12.000.000đ (mười hai triệu đồng) thời hạn 40 (bốn mươi) ngày, cắt tiền lãi trước 3.000.000đ (ba triệu đồng). Đinh Như Q nhận được 9.000.000đ (chín triệu đồng). Trong vòng 40 (bốn mươi) ngày, mỗi ngày Đinh Như Q trả cho Nguyễn Khánh D 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền gốc. Đinh Như Q đã trả được 5.100.000đ (năm triệu một trăm nghìn đồng), còn nợ Nguyễn Khánh D 6.900.000đ (sáu triệu chín trăm nghìn đồng). Hai bên thỏa thuận không tính tiền lãi đối với khoản nợ còn lại.

Nguyễn Khánh D cho Đinh Như Q vay tiền 02 lần tổng số 24.000.000 đồng, lãi xuất cho vay tương ứng 228%/năm, gấp 11,4 lần lãi suất được phép theo quy định của Bộ luật Dân sự năm 2015. Lãi hợp pháp 526.028đ (năm trăm hai mươi sáu nghìn không trăm hai mươi tám đồng); đã thu lợi bất chính từ 02 (hai) khoản cho vay trên là 5.473.972đ (năm triệu bốn trăm bảy mươi ba nghìn chín trăm bảy mươi hai đồng).

19. Nguyễn Thị Hà L, sinh năm 1987, trú tại: Số 25/39 V, phường C, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn.

- Ngày 24/3/2021, Nguyễn Khánh D cho Nguyễn Thị Hà L vay dưới hình thức bốc 01 (một) bát họ tương đương số tiền 12.000.000đ (mười hai triệu đồng) thời hạn 40 (bốn mươi) ngày, cắt tiền lãi trước 3.000.000đ (ba triệu đồng). Nguyễn Thị Hà L nhận được 9.000.000đ (chín triệu đồng). Trong vòng 40 (bốn mươi) ngày, mỗi ngày Nguyễn Thị Hà L trả cho Nguyễn Khánh D 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền gốc. Nguyễn Thị Hà L đã trả được 3.900.000đ (ba triệu chín trăm nghìn đồng), còn nợ Nguyễn Khánh D 8.100.000đ (tám triệu một trăm nghìn đồng). Hai bên thỏa thuận không tính tiền lãi đối với khoản nợ còn lại.

Khoản tiền Nguyễn Khánh D cho Nguyễn Thị Hà L vay tương ứng với lãi suất 228%/năm, gấp 11,4 lần lãi suất được phép theo quy định của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Đối với khoản vay này, tiền lãi hợp pháp được hưởng là 263.014đ (hai trăm sáu mươi ba nghìn không trăm mười bốn đồng); Nguyễn Khánh D đã thu lợi bất chính là 2.736.986đ (hai triệu bảy trăm ba mươi sáu nghìn chín trăm tám mươi sáu đồng).

20. Hoàng Thị Hồng K, sinh năm 1969, trú tại: Số 129 đường S, phường H, Thành phố L, tỉnh Lạng Sơn.

- Ngày 30/3/2021, Nguyễn Khánh D cho Hoàng Thị Hồng K vay dưới hình thức bốc 01 (một) bát họ tương đương số tiền 10.000.000đ (mười triệu đồng) thời hạn 40 (bốn mươi) ngày, cắt tiền lãi trước 2.000.000đ (hai triệu đồng). Hoàng Thị Hồng K nhận được 8.000.000đ (tám triệu đồng). Trong vòng 40 (bốn mươi) ngày, mỗi ngày bà Hoàng Thị Hồng K trả cho Nguyễn Khánh D 250.000đ (hai trăm năm mươi nghìn đồng) tiền gốc. Hoàng Thị Hồng K đã trả hết cho Nguyễn Khánh D.

- Ngày 06/5/2021, Nguyễn Khánh D cho Hoàng Thị Hồng K vay dưới hình thức bốc 01 (một) bát họ tương đương số tiền 10.000.000đ (mười triệu

đồng) thời hạn 50 (năm mươi) ngày, cắt tiền lãi trước 2.000.000đ (hai triệu đồng). Hoàng Thị Hồng K nhận được 8.000.000đ (tám triệu đồng). Trong vòng 50 (năm mươi) ngày, mỗi ngày Hoàng Thị Hồng K trả cho Nguyễn Khánh D 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền gốc. Hoàng Thị Hồng K đã trả được 9.000.000đ (chín triệu đồng), còn nợ Nguyễn Khánh D 1.000.000đ (một triệu đồng). Hai bên thỏa thuận không tính tiền lãi đối với khoản nợ còn lại.

Nguyễn Khánh D cho Hoàng Thị Hồng K vay 02 lần tổng số tiền 20.000.000 đồng, lãi xuất cho vay tương ứng 183% và 146%/năm, gấp 9,2 và 7,3 lần mức lãi xuất cao nhất quy định của Bộ luật Dân sự 2015. Lãi hợp pháp 493.151đ (bốn trăm chín mươi ba nghìn một trăm năm mươi một đồng); đã thu lời bất chính 3.506.894đ (ba triệu năm trăm linh sáu nghìn tám trăm chín mươi bốn đồng).

21. Nguyễn Thị C, sinh năm 1974, trú tại: Số 24 Lương Văn Can, khu đô thị P, phường H, Thành phố L, tỉnh Lạng Sơn.

- Ngày 10/4/2021, Nguyễn Khánh D cho Nguyễn Thị C vay dưới hình thức bốc 01 (một) bát họ tương đương số tiền 12.000.000đ (mười hai triệu đồng) thời hạn 40 (bốn mươi) ngày, cắt tiền lãi trước 3.000.000đ (ba triệu đồng). Nguyễn Thị C nhận được 9.000.000đ (chín triệu đồng). Trong vòng 40 (bốn mươi) ngày, mỗi ngày chị Nguyễn Thị C trả cho Nguyễn Khánh D 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền gốc. Nguyễn Thị C đã trả hết cho Nguyễn Khánh D.

- Ngày 20/4/2021, Nguyễn Khánh D cho chị Nguyễn Thị C vay dưới hình thức bốc 0,5 (không phẩy năm) bát họ tương đương số tiền 6.000.000đ (sáu triệu đồng) thời hạn 40 (bốn mươi) ngày, cắt tiền lãi trước 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng). Nguyễn Thị C nhận được 4.500.000đ (bốn triệu năm trăm nghìn đồng). Trong vòng 40 (bốn mươi) ngày, mỗi ngày Nguyễn Thị C trả cho Nguyễn Khánh D 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền gốc. Nguyễn Thị C đã trả được 4.050.000đ (bốn triệu không trăm năm mươi nghìn đồng), còn nợ Nguyễn Khánh D 1.950.000đ (một triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng). Hai bên thỏa thuận không tính tiền lãi đối với khoản nợ còn lại.

- Ngày 06/5/2021, Nguyễn Khánh D cho Nguyễn Thị C vay dưới hình thức bốc 01 (một) bát họ tương đương số tiền 12.000.000đ (mười hai triệu đồng) thời hạn 40 (bốn mươi) ngày, cắt tiền lãi trước 3.000.000đ (ba triệu đồng). Nguyễn Thị C nhận được 9.000.000đ (chín triệu đồng). Trong vòng 40 (bốn mươi) ngày, mỗi ngày Nguyễn Thị C trả cho Nguyễn Khánh D 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền gốc. Nguyễn Thị C đã trả được 4.200.000đ (bốn triệu hai trăm nghìn đồng), còn nợ Nguyễn Khánh D 7.800.000đ (bảy triệu tám trăm nghìn đồng). Hai bên thỏa thuận không tính tiền lãi đối với khoản nợ còn lại.

Nguyễn Khánh D cho Nguyễn Thị C vay tiền 03 lần tổng số tiền 30.000.000 đồng, lãi xuất cho vay tương ứng 228%/năm, gấp 11,4 lần mức lãi xuất cao nhất quy định của Bộ luật Dân sự 2015. Lãi hợp pháp 657.535đ (sáu trăm năm mươi bảy nghìn năm trăm ba mươi năm đồng); đã thu lời bất chính 6.842.465đ (sáu triệu tám trăm bốn mươi hai nghìn bốn trăm sáu mươi năm đồng).

22. Ngọc Thị L, sinh năm 1955, trú tại: Số 53/1 M, phường H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn.

- Ngày 24/4/2021, Nguyễn Khánh D cho Ngọc Thị L vay dưới hình thức bốc 01 (một) bát họ tương đương số tiền 12.000.000đ (mười hai triệu đồng) thời hạn 40 (bốn mươi) ngày, cắt tiền lãi trước 3.000.000đ (ba triệu đồng). Ngọc Thị L nhận được 9.000.000đ (chín triệu đồng). Trong vòng 40 (bốn mươi) ngày, mỗi ngày bà Ngọc Thị L trả cho Nguyễn Khánh D 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền gốc. Ngọc Thị L đã trả được 5.700.000đ (năm triệu bảy trăm nghìn đồng), còn nợ Nguyễn Khánh D 6.300.000đ (sáu triệu ba trăm nghìn đồng). Hai bên thỏa thuận không tính tiền lãi đối với khoản nợ còn lại.

Nguyễn Khánh D cho Ngọc Thị L vay tương ứng với lãi suất 228%/năm, gấp 11,4 lần lãi suất cao nhất quy định của Bộ luật Dân sự năm 2015. Tiền lãi hợp pháp là 263.014đ (hai trăm sáu mươi ba nghìn không trăm mười bốn đồng); đã thu lợi bất chính là 2.736.986đ (hai triệu bảy trăm ba mươi sáu nghìn chín trăm tám mươi sáu đồng).

23. Nguyễn Thị O, sinh năm 1971, trú tại: Khối 7, Khu đô thị P, phường H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn.

- Ngày 07/3/2021, Nguyễn Khánh D cho Nguyễn Thị O vay dưới hình thức bốc 01 (một) bát họ tương đương số tiền 12.000.000đ (mười hai triệu đồng) thời hạn 40 (bốn mươi) ngày, cắt tiền lãi trước 3.000.000đ (ba triệu đồng). Nguyễn Thị O nhận được 9.000.000đ (chín triệu đồng). Trong vòng 40 (bốn mươi) ngày, mỗi ngày Nguyễn Thị O trả cho Nguyễn Khánh D 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền gốc. Nguyễn Thị O đã trả được 10.000.000đ (mười triệu đồng), còn nợ Nguyễn Khánh D 2.000.000đ (hai triệu đồng). Hai bên thỏa thuận không tính tiền lãi đối với khoản nợ còn lại.

Nguyễn Khánh D cho Nguyễn Thị O vay tiền tương ứng với lãi suất 228%/năm, gấp 11,4 lần lãi suất được phép theo quy định của Bộ luật Dân sự năm 2015. Tiền lãi hợp pháp được hưởng là 263.014đ (hai trăm sáu mươi ba nghìn không trăm mười bốn đồng); đã thu lợi bất chính là 2.736.986đ (hai triệu bảy trăm ba mươi sáu nghìn chín trăm tám mươi sáu đồng).

24. Hoàng Thị H, sinh năm 1969, trú tại: Số 19 T, phường T, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn.

- Ngày 05/4/2021, Nguyễn Khánh D cho Hoàng Thị H vay dưới hình thức bốc 01 (một) bát họ tương đương số tiền 12.000.000đ (mười hai triệu đồng) thời hạn 40 (bốn mươi) ngày, cắt tiền lãi trước 3.000.000đ (ba triệu đồng). Hoàng Thị H nhận được 9.000.000đ (chín triệu đồng). Trong vòng 40 (bốn mươi) ngày, mỗi ngày bà Hoàng Thị H trả cho Nguyễn Khánh D 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền gốc. Hoàng Thị H đã trả được 5.100.000đ (năm triệu một trăm nghìn đồng), còn nợ Nguyễn Khánh D 6.900.000đ (sáu triệu chín trăm nghìn đồng). Hai bên thỏa thuận không tính tiền lãi đối với khoản nợ còn lại.

- Ngày 22/4/2021, Nguyễn Khánh D cho Hoàng Thị H vay dưới hình thức bốc 0,5 (không phải năm) bát họ tương đương số tiền 6.000.000đ (sáu triệu

đồng) thời hạn 40 (bốn mươi) ngày, cắt tiền lãi trước 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng). Hoàng Thị H nhận được 4.500.000đ (bốn triệu năm trăm nghìn đồng). Trong vòng 40 (bốn mươi) ngày, mỗi ngày Hoàng Thị H trả cho Nguyễn Khánh D 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền gốc. Hoàng Thị H đã trả được 2.250.000đ (hai triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng), còn nợ Nguyễn Khánh D 3.750.000đ (ba triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng). Hai bên thỏa thuận không tính tiền lãi đối với khoản nợ còn lại.

Nguyễn Khánh D cho Hoàng Thị H vay tiền 02 lần, tổng số tiền cho vay là 18.000.000 đồng, mức lãi xuất cho vay tương ứng 228%/năm, gấp 11,4 lần lãi suất cao nhất quy định của Bộ luật Dân sự năm 2015. Lãi hợp pháp 394.521đ (ba trăm chín mươi bốn nghìn năm trăm hai mươi một đồng); đã thu lợi bất chính 4.105.479đ (bốn triệu một trăm linh năm nghìn bốn trăm bảy mươi chín đồng).

25. Đoàn Khánh V, sinh năm 1996, trú tại: Số 168 đường H, phường C, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn.

- Ngày 02/3/2021, Nguyễn Khánh D cho Đoàn Khánh V vay dưới hình thức bóc 01 (một) bát hộ tương đương số tiền 12.000.000đ (mười hai triệu đồng) thời hạn 40 (bốn mươi) ngày, cắt tiền lãi trước 2.000.000đ (hai triệu đồng). Đoàn Khánh V nhận được 10.000.000đ (mười triệu đồng). Trong vòng 40 (bốn mươi) ngày, mỗi ngày Đoàn Khánh V trả cho Nguyễn Khánh D 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền gốc. Đoàn Khánh V đã trả được 9.900.000đ (chín triệu chín trăm nghìn đồng), còn nợ Nguyễn Khánh D 2.100.000đ (hai triệu một trăm nghìn đồng). Hai bên thỏa thuận không tính tiền lãi đối với khoản nợ còn lại.

Nguyễn Khánh D cho Đoàn Khánh V vay tương ứng với lãi suất 152%/năm, gấp 7,6 lần lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự năm 2015. Tiền lãi hợp pháp được hưởng là 263.014đ (hai trăm sáu mươi ba nghìn không trăm mười bốn đồng); Nguyễn Khánh D đã thu lợi bất chính là 1.736.986đ (một triệu bảy trăm ba mươi sáu nghìn chín trăm tám mươi sáu đồng).

26. Nông Thị Thanh H, sinh năm 1974, trú tại: Ngõ 1 khối Đ, đường P, phường C, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

- Ngày 05/6/2021, Nguyễn Khánh D cho Nông Thị Thanh H vay dưới hình thức bóc 01 (một) bát hộ tương đương số tiền 10.000.000đ (mười triệu đồng) thời hạn 50 (năm mươi) ngày, cắt tiền lãi trước 2.000.000đ (hai triệu đồng). Nông Thị Thanh H nhận được 8.000.000đ (tám triệu đồng). Trong vòng 50 (năm mươi) ngày, mỗi ngày Nông Thị Thanh H trả cho Nguyễn Khánh D 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền gốc. Nông Thị Thanh H đã trả được 400.000đ (bốn trăm nghìn đồng), còn nợ Nguyễn Khánh D 9.600.000đ (chín triệu sáu trăm nghìn đồng). Hai bên thỏa thuận không tính tiền lãi đối với khoản nợ còn lại.

Nguyễn Khánh D cho Nông Thị Thanh H vay tương ứng với lãi suất 146%/năm, gấp 7,3 lần mức lãi xuất cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự

năm 2015. Tiền lãi hợp pháp được hưởng là 273.973đ (hai trăm bảy mươi ba nghìn chín trăm bảy mươi ba đồng); Nguyễn Khánh D đã thu lợi bất chính là 1.726.027đ (một triệu bảy trăm hai mươi sáu nghìn không trăm hai mươi bảy đồng).

27. Hoàng Thị H2, sinh năm 1995, trú tại: Thôn Y, xã Y1, huyện C, tỉnh Lạng Sơn.

- Ngày 22/5/2021, Nguyễn Khánh D cho Hoàng Thị H2 vay dưới hình thức bốc 0,5 (không phẩy năm) bát họ tương đương số tiền 6.000.000đ (sáu triệu đồng) thời hạn 40 (bốn mươi) ngày, cắt tiền lãi trước 1.000.000đ (một triệu đồng). Hoàng Thị H2 nhận được 5.000.000đ (năm triệu đồng). Trong vòng 40 (bốn mươi) ngày, mỗi ngày chị Hoàng Thị H2 trả cho Nguyễn Khánh D 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền gốc. Hoàng Thị H2 đã trả được 1.350.000đ (một triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng), còn nợ Nguyễn Khánh D 4.650.000đ (bốn triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng). Hai bên thỏa thuận không tính tiền lãi đối với khoản nợ còn lại.

Nguyễn Khánh D cho Hoàng Thị H2 vay tương ứng với lãi suất 152%/năm, gấp 7,6 lần lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự năm 2015. Tiền lãi hợp pháp được hưởng là 131.507đ (một trăm ba mươi một nghìn năm trăm linh bảy đồng); Nguyễn Khánh D đã thu lợi bất chính là 868.493đ (tám trăm sáu mươi tám nghìn bốn trăm chín mươi ba đồng).

Căn cứ kết quả điều tra xác định Nguyễn Khánh D đã cho 27 người vay tiền với tổng số tiền cho vay là 575.000.000 (năm trăm bảy mươi năm triệu đồng), cắt lãi 2.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng/khoản vay 10.000.000 đồng và 12.000.000 đồng, tương ứng mức lãi suất 146%/năm, 183%/năm, 228%/năm, cao gấp 7,3 lần đến 11,4 lần mức lãi suất cao nhất được quy định trong Bộ luật Dân sự 2015. Số tiền lãi hợp pháp là 12.821.918đ (mười hai triệu tám trăm hai mươi một nghìn chín trăm mười tám đồng); số tiền Nguyễn Khánh D đã hưởng lợi bất hợp pháp là 125.678.082 đồng (một trăm hai mươi năm triệu sáu trăm bảy mươi tám nghìn không trăm tám mươi hai đồng).

Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan gồm: Bà Hứa Thị Kim T, bà Đinh Thị B, bà Nguyễn Lệ H, bà Nguyễn Thu N, bà Nguyễn Thị T, bà Nguyễn Thị H, chị Ngụ Hà V, bà Nguyễn Thị H1, bà Nguyễn Thị L, bà Trịnh Trâm H, bà Nguyễn Thị H2, anh Lộc Thanh T, anh Chu Thành C; bà Vi Thị N; bà Lương Thị S, bà Nông Thị S, bà Nguyễn Thị Đ, bà Đinh Như Q, bà Nguyễn Thị Hà L; bà Hoàng Thị Hồng K, bà Nguyễn Thị C, bà Ngọc Thị L, bà Nguyễn Thị O, bà Hoàng Thị H, chị Đoàn Khánh V, bà Nông Thị Thanh H; chị Hoàng Thị H2 đều khai được vay tiền của Nguyễn Khánh D với số lần vay, thời gian vay, số tiền vay, lãi suất và việc trả nợ gốc và trả lãi như nêu trên. Tại bản Cáo trạng số 109/CT-VKSTP ngày 27/8/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Nguyễn Khánh D về tội Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự theo quy định tại khoản 2 Điều 201 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Khánh D giữ nguyên những lời khai tại cơ quan điều tra và thừa nhận: Trong khoảng thời gian từ tháng 02/2021 đến tháng

6/2021 bị cáo cho người khác vay lãi dưới hình thức bốc bát họ, mỗi bát họ tương ứng với số tiền là 10.000.000đ (mười triệu đồng) hoặc 12.000.000 đồng (mười hai triệu đồng), Nguyễn Khánh D cắt trước tiền lãi từ 2.000.000đ (hai triệu đồng) đến 3.000.000đ (ba triệu đồng)/bát họ, thời gian vay 40 đến 50 ngày. Những người đến vay tiền của Nguyễn Khánh D được lập giấy vay tiền hoặc không cần lập giấy vay tiền tùy mối quan hệ và số lượng tiền vay để theo dõi và tính % (phần trăm) lãi suất khác nhau. Quá trình cho vay, Nguyễn Khánh D không cộng dồn tiền vay gốc với tiền lãi chưa thanh toán để tính lãi. Người vay chỉ được nhận số tiền còn lại sau khi đã trừ tiền lãi.

Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án đều vắng mặt tại phiên tòa và đều có ý kiến giữ nguyên lời khai tại cơ quan điều tra, đều đề nghị giải quyết vụ án theo quy định pháp luật và đề nghị xét xử vắng mặt. Anh Trần Quang Đ khai anh được bị cáo Nguyễn Khánh D thuê đi thu tiền gốc của một số khách vay với thỏa thuận mức lương là 3.000.000 đồng/tháng, thời gian thuê từ tháng 3/2021. Anh không biết việc Nguyễn Khánh D cho người khác vay tiền lấy lãi xuất cao và không được hưởng lợi từ việc Nguyễn Khánh D cho người khác vay tiền.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm như trong bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Khánh D phạm tội Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự. Áp dụng khoản 2 Điều 201; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Khánh D từ 09 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 12.821.918 đồng là khoản tiền lãi tương ứng với mức lãi suất 20%/năm phát sinh từ tội phạm. Buộc bị cáo Nguyễn Khánh D phải trả cho 27 người vay tiền số tiền 125.678.082 đồng là khoản tiền Nguyễn Khánh D đã thu lợi bất chính từ người vay. Truy thu sung công quỹ Nhà nước đối với bị cáo số tiền 355.050.000 đồng là phương tiện phạm tội bị cáo đã dùng để cho người khác vay lãi nặng; truy thu sung công quỹ Nhà nước đối với 26 người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan (trừ anh Chu Thành C) số tiền gốc đã vay chưa trả cho bị cáo Nguyễn Khánh D với tổng số tiền là 219.950.000 đồng.

- Về xử lý vật chứng: Trả lại cho những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan giấy tờ tùy thân như chứng minh thư nhân dân, sổ hộ khẩu, thẻ giáo viên, giấy đăng ký xe. Trả lại cho bị cáo Nguyễn Khánh D giấy chứng minh nhân dân số mang tên Nguyễn Khánh D do không liên quan đến hành vi phạm tội; tịch thu hóa giá sung công quỹ Nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu đen, lắp sim số 0367.288.389 và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS max màu vàng, lắp sim số 0824.119.686 do hai chiếc điện thoại này bị cáo dùng để liên lạc với người vay tiền và theo dõi việc trả tiền.

Tiếp tục duy trì lệnh phong tỏa tài khoản đối với số tiền 8.094.655 đồng tính đến ngày 24/6/2021 của tài khoản số 19035364242017 mang tên Nguyễn

Khánh D tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Kỹ Thương Việt Nam (Ngân hàng Techcombank) chi nhánh Lạng Sơn để bảo đảm thi hành án.

- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận. Trong lời nói sau cùng, bị cáo thừa nhận do tình hình dịch bệnh thu nhập không ổn định, hám lợi nên bị cáo đã phạm tội, bị cáo rất hối hận về hành vi phạm tội đã thực hiện, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án đều vắng mặt nhưng đã có lời khai đầy đủ trong hồ sơ và đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Sự vắng mặt của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án không ảnh hưởng đến việc xét xử, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng, việc thu thập tài liệu, chứng cứ của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện, các tài liệu chứng cứ đã thu thập đều hợp pháp.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Khánh D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như Cáo trạng đã truy tố. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án, các vật chứng đã thu giữ được và toàn bộ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Có đủ cơ sở xác định: Trong khoảng thời gian từ tháng 02/2021 đến tháng 06/2021 trên địa bàn thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn, bị cáo Nguyễn Khánh D đã cho 27 (hai mươi bảy) khách vay tiền nhiều lần, tổng số tiền cho vay là 575.000.000 (năm trăm bảy mươi năm triệu đồng), với mức lãi suất 146%/năm, 183%/năm, 228%/năm, cao gấp 7,3 lần đến 11,4 lần mức lãi suất cao nhất được quy định trong Bộ luật Dân sự 2015. Số tiền Nguyễn Khánh D đã hưởng lợi bất hợp pháp là 125.678.082 đồng (một trăm hai mươi năm triệu sáu trăm bảy mươi tám nghìn không trăm tám mươi hai đồng), vượt mức cho phép quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự. Cụ thể như sau:

STT	Họ và tên người vay tiền	Số lần vay	Thời gian vay	Số tiền gốc vay (đồng)	Số tiền Nguyễn Khánh D đã cắt lãi (đồng)	Số ngày vay	Lãi suất vay thực tế (%/năm)	Số tiền lãi trong quy định 20%/năm (đồng)	Số tiền thu lời bất chính (đồng)	Số tiền gốc người vay còn nợ Nguyễn Khánh D (đồng)
1	Hứa Thi	1	8/4/2021	12.000.000	3.000.000	40	228,1	263.014	2.736.986	0

	Kim T	2	1/5/2021	12.000.000	3.000.000	40	228,1	263.014	2.736.986	10.200.000
2	Đinh Thị B	1	1/3/2021	18.000.000	3.000.000	40	152,1	394.521	2.605.479	0
		2	15/3/2021	12.000.000	3.000.000	40	228,1	263.014	2.736.986	6.300.000
		3	30/3/2021	15.000.000	4.000.000	40	182,5	328.767	3.671.233	13.500.000
		4	31/3/2021	12.000.000	3.000.000	40	228,1	263.014	2.736.986	0
3	Nguyễn Lệ H	2	7/4/2021	6.000.000	1.500.000	40	228,1	131.507	1.368.493	0
		3	28/4/2021	12.000.000	3.000.000	40	228,1	263.014	2.736.986	8.100.000
		4	7/5/2021	6.000.000	1.500.000	40	228,1	131.507	1.368.493	5.400.000
		4	31/5/2021	6.000.000	1.500.000	40	228,1	131.507	1.368.493	5.850.000
4	Nguyễn Thu N	1	19/4/2021	12.000.000	3.000.000	40	228,1	263.014	2.736.986	0
		2	28/4/2021	6.000.000	1.500.000	40	228,1	131.507	1.368.493	0
		3	18/5/2021	12.000.000	3.000.000	40	228,1	263.014	2.736.986	8.100.000
		4	31/5/2021	6.000.000	1.500.000	40	228,1	131.507	1.368.493	5.850.000
5	Nguyễn Thị T	1	4/3/2021	12.000.000	3.000.000	40	228,1	263.014	2.736.986	1.200.000
		2	12/3/2021	12.000.000	3.000.000	40	228,1	263.014	2.736.986	4.800.000
6	Nguyễn Thị H	1	23/3/2021	12.000.000	3.000.000	40	228,1	263.014	2.736.986	0
		2	17/4/2021	12.000.000	3.000.000	40	228,1	263.014	2.736.986	7.200.000
7	Nguy Hà V	1	6/5/2021	12.000.000	3.000.000	40	228,1	263.014	2.736.986	0
		2	6/2/2021	12.000.000	3.000.000	40	228,1	263.014	2.736.986	11.700.000
8	Nguyễn Thị H1	1	31/3/2021	12.000.000	3.000.000	40	228,1	263.014	2.736.986	0
		2	11/5/2021	10.000.000	2.000.000	50	146,0	273.973	1.726.027	7.000.000
9	Nguyễn Thị L	1	3/9/2021	12.000.000	3.000.000	40	228,1	263.014	2.736.986	0
		2	16/4/2021	12.000.000	3.000.000	40	228,1	263.014	2.736.986	8.400.000
10	Trịnh Trâm H	1	14/4/2021	12.000.000	3.000.000	40	228,1	263.014	2.736.986	0
		2	29/4/2021	6.000.000	1.500.000	40	228,1	131.507	1.368.493	2.850.000
		3	10/5/2021	12.000.000	3.000.000	40	228,1	263.014	2.736.986	7.900.000
11	Nguyễn Thị H2	1	11/3/2021	12.000.000	3.000.000	40	228,1	263.014	2.736.986	2.700.000
		2	17/4/2021	6.000.000	1.500.000	40	228,1	131.507	1.368.493	2.700.000
		3	10/5/2021	6.000.000	1.500.000	40	228,1	131.507	1.368.493	5.700.000
12	Lộc Thanh T	1	2/3/2021	12.000.000	3.000.000	40	228,1	263.014	2.736.986	5.400.000
		2	5/3/2021	12.000.000	3.000.000	40	228,1	263.014	2.736.986	8.700.000
13	Chu Thành C	1	4/2/2021	10.000.000	2.000.000	50	146,0	273.973	1.726.027	0
14	Vi Thị N	1	10/4/2021	12.000.000	3.000.000	40	228,1	263.014	2.736.986	0
		2	25/4/2021	6.000.000	1.500.000	40	228,1	131.507	1.368.493	0
		3	5/5/2021	6.000.000	1.500.000	40	228,1	131.507	1.368.493	4.200.000
15	Lương Thị S	1	25/3/2021	12.000.000	3.000.000	40	228,1	263.014	2.736.986	6.900.000
16	Nông Thị S	1	11/4/2021	12.000.000	3.000.000	40	228,1	263.014	2.736.986	0
		2	7/5/2021	12.000.000	3.000.000	40	228,1	263.014	2.736.986	4.500.000
17	Nguyễn Thị Đ	1	7/4/2021	12.000.000	3.000.000	40	228,1	263.014	2.736.986	5.700.000
18	Đinh Như Q	1	6/3/2021	12.000.000	3.000.000	40	228,1	263.014	2.736.986	3.900.000
		2	14/3/2021	12.000.000	3.000.000	40	228,1	263.014	2.736.986	6.900.000

19	Nguyễn Thị Hà L	1	24/3/2021	12.000.000	3.000.000	40	228,1	263.014	2.736.986	8.100.000
20	Hoàng Thị Hồng K	1	30/3/2021	10.000.000	2.000.000	40	182,5	219.178	1.780.822	0
		2	6/5/2021	10.000.000	2.000.000	50	146,0	273.973	1.726.027	1.000.000
21	Nguyễn Thị C	1	10/4/2021	12.000.000	3.000.000	40	228,1	263.014	2.736.986	0
		2	20/4/2021	6.000.000	1.500.000	40	228,1	131.507	1.368.493	1.950.000
		3	6/5/2021	12.000.000	3.000.000	40	228,1	263.014	2.736.986	7.800.000
22	Ngọc Thị L	1	24/4/2021	12.000.000	3.000.000	40	228,1	263.014	2.736.986	6.300.000
23	Nguyễn Thị O	1	7/3/2021	12.000.000	3.000.000	40	228,1	263.014	2.736.986	2.000.000
24	Hoàng Thị H	1	5/4/2021	12.000.000	3.000.000	40	228,1	263.014	2.736.986	6.900.000
		2	22/4/2021	6.000.000	1.500.000	40	228,1	131.507	1.368.493	3.750.000
25	Đoàn Khánh V	1	2/3/2021	12.000.000	2.000.000	40	152,1	263.014	1.736.986	2.100.000
26	Nông Thị Thanh H	1	5/6/2021	10.000.000	2.000.000	50	146,0	273.973	1.726.027	9.600.000
27	Hoàng Thị H2	1	22/5/2021	6.000.000	1.000.000	40	152,1	131.507	868.493	4.650.000
	Tổng cộng			575.000.000	138.500.000			12.821.918	125.678.082	219.950.000

Do đó, đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Khánh D phạm tội Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự theo quy định tại khoản 2 Điều 201 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo tuy ít nghiêm trọng nhưng đã xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước về lĩnh vực tài chính, ngân hàng, gây mất trật tự trị an tại địa phương, làm cho nhiều gia đình lâm vào cảnh khó khăn, điêu đứng. Bị cáo là người trưởng thành, có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi cho vay lãi nặng là vi phạm pháp luật, nhưng vì lợi nhuận trước mắt, muốn nhanh chóng có tiền tiêu xài bị cáo đã phạm tội. Để có mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử xem xét, đánh giá về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo.

[5] Về nhân thân: Bị cáo có 01 tiền sự năm 2011 đã được xóa. Bị cáo không có tiền án. Do vậy, xét về nhân thân, bị cáo là người không có tiền án, tiền sự.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[8] Xét thấy bị cáo Nguyễn Khánh D có nhiều tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng nên cho

bị cáo được cải tạo tại địa phương là phù hợp cũng đủ giáo dục, phòng ngừa đồng thời thể hiện tính khoan hồng của Nhà nước. Do bị cáo không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[9] Về biện pháp tư pháp: Số tiền gốc bị cáo Nguyễn Khánh D cho vay lãi nặng 575.000.000 đồng là phương tiện phạm tội, cần truy thu sung ngân sách Nhà nước, cụ thể:

[9.1] Bị cáo Nguyễn Khánh D phải nộp số tiền gốc cho vay đã thu được về là: 355.050.000 đồng.

[9.2] Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án phải nộp số tiền gốc còn nợ chưa trả lại bị cáo Nguyễn Khánh D, tổng cộng là 219.950.000 đồng, gồm:

- | | |
|--|------------------|
| [9.3] Bà Hứa Thị Kim T phải nộp số tiền: | 10.200.000 đồng. |
| [9.4] Bà Đinh Thị B phải nộp số tiền: | 19.800.000 đồng. |
| [9.5] Bà Nguyễn Lệ H phải nộp số tiền: | 13.500.000 đồng. |
| [9.6] Bà Nguyễn Thu N phải nộp số tiền: | 13.950.000 đồng. |
| [9.7] Bà Nguyễn Thị T phải nộp số tiền: | 6.000.000 đồng. |
| [9.8] Bà Nguyễn Thị H phải nộp số tiền: | 7.200.000 đồng. |
| [9.9] Chị Ngụy Hà V phải nộp số tiền: | 11.700.000 đồng. |
| [9.10] Bà Nguyễn Thị H1 phải nộp số tiền: | 7.000.000 đồng. |
| [9.11] Bà Nguyễn Thị L phải nộp số tiền: | 8.400.000 đồng. |
| [9.12] Bà Trịnh Trâm H phải nộp số tiền: | 10.750.000 đồng. |
| [9.13] Bà Nguyễn Thị H2 phải nộp số tiền: | 11.100.000 đồng. |
| [9.14] Anh Lộc Thanh T phải nộp số tiền: | 14.100.000 đồng. |
| [9.15] Bà Vi Thị N phải nộp số tiền: | 4.200.000 đồng. |
| [9.16] Bà Lương Thị S phải nộp số tiền: | 6.900.000 đồng. |
| [9.17] Bà Nông Thị S phải nộp số tiền: | 4.500.000 đồng. |
| [9.18] Bà Nguyễn Thị Đ phải nộp số tiền: | 5.700.000 đồng. |
| [9.19] Bà Đinh Như Q phải nộp số tiền: | 10.800.000 đồng. |
| [9.20] Bà Nguyễn Thị Hà L phải nộp số tiền: | 8.100.000 đồng. |
| [9.21] Bà Hoàng Thị Hồng K phải nộp số tiền: | 1.000.000 đồng. |
| [9.22] Bà Nguyễn Thị C phải nộp số tiền: | 9.750.000 đồng. |
| [9.23] Bà Ngọc Thị L phải nộp số tiền: | 6.300.000 đồng. |
| [9.24] Bà Nguyễn Thị O phải nộp số tiền: | 2.000.000 đồng. |
| [9.25] Bà Hoàng Thị H phải nộp số tiền: | 10.650.000 đồng. |
| [9.26] Chị Đoàn Khánh V phải nộp số tiền: | 2.100.000 đồng. |

[9.27] Bà Nông Thị Thanh H phải nộp số tiền: 9.600.000 đồng.

[9.28] Chị Hoàng Thị H2 phải nộp số tiền: 4.650.000 đồng.

[10] Đối với số tiền lãi bị cáo Nguyễn Khánh D đã thu của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan tương ứng với mức lãi suất 20%/năm theo quy định của Bộ luật Dân sự 12.821.918 đồng là khoản tiền phát sinh từ tội phạm cần truy thu sung ngân sách Nhà nước.

[11] Đối với số tiền lãi bị cáo Nguyễn Khánh D đã thu vượt mức lãi suất quy định 20%/năm là 125.678.082 đồng, cần buộc bị cáo phải trả lại cho những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án đã vay tiền bị cáo, cụ thể:

[11.1] Trả lại cho bà Hứa Thị Kim T số tiền: 5.473.973 đồng.

[11.2] Trả lại cho bà Đinh Thị B số tiền: 9.013.699 đồng.

[11.3] Trả lại cho bà Nguyễn Lệ H số tiền: 8.210.959 đồng.

[11.4] Trả lại cho bà Nguyễn Thu N số tiền: 8.210.959 đồng.

[11.5] Trả lại cho bà Nguyễn Thị T số tiền: 5.473.973 đồng.

[11.6] Trả lại cho bà Nguyễn Thị H số tiền: 5.473.973 đồng.

[11.7] Trả lại cho chị Ngụy Hà V số tiền: 5.473.973 đồng.

[11.8] Trả lại cho bà Nguyễn Thị H1 số tiền: 4.463.014 đồng.

[11.9] Trả lại cho bà Nguyễn Thị L số tiền: 5.473.973 đồng.

[11.10] Trả lại cho bà Trịnh Trâm H số tiền: 6.842.466 đồng.

[11.11] Trả lại cho bà Nguyễn Thị H2 số tiền: 5.473.973 đồng.

[11.12] Trả lại cho anh Lộc Thanh T số tiền: 5.473.973 đồng.

[11.13] Trả lại cho anh Chu Thành C số tiền: 1.726.027 đồng.

[11.14] Trả lại cho bà Vi Thị N số tiền: 5.473.973 đồng.

[11.15] Trả lại cho bà Lương Thị S số tiền: 2.736.986 đồng.

[11.16] Trả lại cho bà Nông Thị S số tiền: 5.473.973 đồng.

[11.17] Trả lại cho bà Nguyễn Thị Đ số tiền: 2.736.986 đồng.

[11.18] Trả lại cho bà Đinh Như Q số tiền: 5.473.973 đồng.

[11.19] Trả lại cho bà Nguyễn Thị Hà L số tiền: 2.736.986 đồng.

[11.20] Trả lại cho bà Hoàng Thị Hồng K số tiền: 3.506.849 đồng.

[11.21] Trả lại cho bà Nguyễn Thị C số tiền: 6.842.466 đồng.

[11.22] Trả lại cho bà Ngọc Thị L số tiền: 2.736.986 đồng.

[11.23] Trả lại cho bà Nguyễn Thị O số tiền: 2.736.986 đồng.

[11.24] Trả lại cho bà Hoàng Thị H số tiền: 4.105.479 đồng.

[11.25] Trả lại cho chị Đoàn Khánh V số tiền: 1.736.986 đồng.

[11.26] Trả lại cho bà Nông Thị Thanh H số tiền: 1.726.027 đồng.

[11.27] Trả lại cho chị Hoàng Thị H2 số tiền: 868.493 đồng.

[12] Về xử lý vật chứng: Đối với vật chứng thu giữ của bị cáo và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan như Giấy chứng minh nhân dân, sổ hộ khẩu, giấy đăng ký xe, thẻ giáo viên đây là giấy tờ cá nhân, cần trả lại cho bị cáo và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Đối với 02 (hai) chiếc điện thoại di động thu giữ của bị cáo Nguyễn Khánh D, bị cáo dùng để liên lạc với những người vay tiền và để theo dõi số tiền của người vay, liên quan đến hành vi phạm tội nên cần tịch thu hóa giá sung quỹ Nhà nước. Duy trì Lệnh phong tỏa tài khoản số 02/CQĐT-HS ngày 24/6/2021 của Cơ quan cảnh sát Điều tra Công an thành phố Lạng Sơn của tài khoản số 19035364242017 mang tên Nguyễn Khánh D tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Kỹ Thương Việt Nam (Ngân hàng Techcombank) chi nhánh Lạng Sơn đối với số tiền 8.094.655 đồng, để bảo đảm thi hành án.

[13] Đối với anh Trần Quang Đ được bị cáo thuê đi thu tiền nợ của một số khách vay, anh Trần Quang Đ không biết Nguyễn Khánh D cho khách vay lãi nặng. Do vậy, không có căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với anh Trần Quang Đ.

[14] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân thành phố Lạng Sơn về tội danh, hình phạt đối với bị cáo và các nội dung khác là có căn cứ và phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận

[15] Về án phí: Bị cáo bị kết án phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

[16] Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 201, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65, Điều 47, Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự; khoản 2, 3 Điều 106, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Khánh D phạm tội Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Khánh D 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 27/9/2021).

Giao bị cáo Nguyễn Khánh D cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện C, tỉnh Lạng Sơn giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú, thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về biện pháp tư pháp:

3.1. Truy thu số tiền gốc bị cáo Nguyễn Khánh D cho vay lãi nặng là 575.000.000 đồng để sung ngân sách Nhà nước, trong đó:

+ Bị cáo Nguyễn Khánh D phải nộp số tiền: 355.050.000 đồng (ba trăm năm mươi năm triệu, không trăm năm mươi nghìn đồng).

+ Bà Hứa Thị Kim T phải nộp số tiền 10.200.000 đồng (mười triệu, hai trăm nghìn đồng).

+ Bà Đinh Thị B phải nộp số tiền 19.800.000 đồng (mười chín triệu, tám trăm nghìn đồng).

+ Bà Nguyễn Lệ H phải nộp số tiền 13.500.000 đồng (mười ba triệu, năm trăm nghìn đồng).

+ Bà Nguyễn Thu N phải nộp số tiền 13.950.000 đồng (mười ba triệu, chín trăm năm mươi nghìn đồng).

+ Bà Nguyễn Thị T phải nộp số tiền 6.000.000 đồng (sáu triệu đồng).

+ Bà Nguyễn Thị H phải nộp số tiền 7.200.000 đồng (bảy triệu, hai trăm nghìn đồng).

+ Chị Ngụy Hà V phải nộp số tiền 11.700.000 đồng (mười một triệu, bảy trăm nghìn đồng).

+ Bà Nguyễn Thị H1 phải nộp số tiền 7.000.000 đồng (bảy triệu đồng).

+ Bà Nguyễn Thị L phải nộp số tiền 8.400.000 đồng (tám triệu, bốn trăm nghìn đồng).

+ Bà Trịnh Trâm H phải nộp số tiền 10.750.000 đồng (mười triệu, bảy trăm năm mươi nghìn đồng).

+ Bà Nguyễn Thị H2 phải nộp số tiền 11.100.000 đồng (mười một triệu, một trăm nghìn đồng).

+ Anh Lộc Thanh T phải nộp số tiền 14.100.000 đồng (mười bốn triệu, một trăm nghìn đồng).

+ Bà Vi Thị N phải nộp số tiền 4.200.000 đồng (bốn triệu, hai trăm nghìn đồng).

+ Bà Lương Thị S phải nộp số tiền 6.900.000 đồng (sáu triệu, chín trăm nghìn đồng).

+ Bà Nông Thị S phải nộp số tiền 4.500.000 đồng (bốn triệu, năm trăm nghìn đồng).

+ Bà Nguyễn Thị Đ phải nộp số tiền 5.700.000 đồng (năm triệu, bảy trăm nghìn đồng).

+ Bà Đinh Như Q phải nộp số tiền 10.800.000 đồng (mười triệu, tám trăm nghìn đồng).

+ Bà Nguyễn Thị Hà L phải nộp số tiền 8.100.000 đồng (tám triệu, một trăm nghìn đồng).

+ Bà Hoàng Thị Hồng K phải nộp số tiền 1.000.000 đồng (một triệu đồng).

+ Bà Nguyễn Thị C phải nộp số tiền 9.750.000 đồng (chín triệu, bảy trăm năm mươi nghìn đồng).

+ Bà Ngọc Thị L phải nộp số tiền 6.300.000 đồng (sáu triệu, ba trăm nghìn đồng).

+ Bà Nguyễn Thị O phải nộp số tiền 2.000.000 đồng (hai triệu đồng).

+ Bà Hoàng Thị H phải nộp số tiền 10.650.000 đồng (mười triệu, sáu trăm năm mươi nghìn đồng).

+ Chị Đoàn Khánh V phải nộp số tiền 2.100.000 đồng (hai triệu, một trăm nghìn đồng).

+ Bà Nông Thị Thanh H phải nộp số tiền 9.600.000 đồng (chín triệu, sáu trăm nghìn đồng).

+ Chị Hoàng Thị H2 phải nộp số tiền 4.650.000 đồng (bốn triệu, sáu trăm năm mươi nghìn đồng).

- Truy thu bị cáo Nguyễn Khánh D số tiền lãi tương ứng với mức 20%/năm theo quy định là 12.821.918 đồng (mười hai triệu, tám trăm hai mươi mốt nghìn, chín trăm mười tám đồng) để sung ngân sách Nhà nước.

- Buộc bị cáo Nguyễn Khánh D phải có trách nhiệm trả lại cho những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án số tiền lãi đã thu vượt mức 20%/năm, tổng số tiền là 125.678.082 đồng (một trăm hai mươi năm triệu, sáu trăm bảy mươi tám nghìn, không trăm tám mươi hai đồng), cụ thể:

+ Trả lại cho bà Hứa Thị Kim T số tiền: 5.473.973 đồng (năm triệu, bốn trăm bảy mươi ba nghìn, chín trăm bảy mươi ba đồng).

+ Trả lại cho bà Đinh Thị B số tiền: 9.013.699 đồng (chín triệu, không trăm mười ba nghìn, sáu trăm chín mươi chín đồng).

+ Trả lại cho bà Nguyễn Lê H số tiền: 8.210.959 đồng (tám triệu, hai trăm mười nghìn, chín trăm năm mươi chín đồng).

+ Trả lại cho bà Nguyễn Thu N số tiền: 8.210.959 đồng (tám triệu, hai trăm mười nghìn, chín trăm năm mươi chín đồng).

+ Trả lại cho bà Nguyễn Thị T số tiền: 5.473.973 đồng (năm triệu, bốn trăm bảy mươi ba nghìn, chín trăm bảy mươi ba đồng).

+ Trả lại cho bà Nguyễn Thị H số tiền: 5.473.973 đồng (năm triệu, bốn trăm bảy mươi ba nghìn, chín trăm bảy mươi ba đồng).

+ Trả lại cho chị Ngụy Hà V số tiền: 5.473.973 đồng (năm triệu, bốn trăm bảy mươi ba nghìn, chín trăm bảy mươi ba đồng).

+ Trả lại cho bà Nguyễn Thị H1 số tiền: 4.463.014 đồng (bốn triệu, bốn trăm sáu mươi ba nghìn, không trăm mười bốn đồng).

+ Trả lại cho bà Nguyễn Thị L số tiền: 5.473.973 đồng (năm triệu, bốn trăm bảy mươi ba nghìn, chín trăm bảy mươi ba đồng).

+ Trả lại cho bà Trịnh Trâm H số tiền: 6.842.466 đồng (sáu triệu, tám trăm bốn mươi hai nghìn, bốn trăm sáu mươi sáu đồng).

+ Trả lại cho bà Nguyễn Thị H2 số tiền: 5.473.973 đồng (năm triệu, bốn trăm bảy mươi ba nghìn, chín trăm bảy mươi ba đồng).

+ Trả lại cho anh Lộc Thanh T số tiền: 5.473.973 đồng (năm triệu, bốn trăm bảy mươi ba nghìn, chín trăm bảy mươi ba đồng).

+ Trả lại cho anh Chu Thành C số tiền: 1.726.027 đồng (một triệu, bảy trăm hai mươi sáu nghìn, không trăm hai mươi bảy đồng).

+ Trả lại cho bà Vi Thị N số tiền: 5.473.973 đồng (năm triệu, bốn trăm bảy mươi ba nghìn, chín trăm bảy mươi ba đồng).

+ Trả lại cho bà Lương Thị S số tiền: 2.736.986 đồng (hai triệu, bảy trăm ba mươi sáu nghìn, chín trăm tám mươi sáu đồng).

+ Trả lại cho bà Nông Thị S số tiền: 5.473.973 đồng (năm triệu, bốn trăm bảy mươi ba nghìn, chín trăm bảy mươi ba đồng).

+ Trả lại cho bà Nguyễn Thị Đ số tiền: 2.736.986 đồng (hai triệu bảy trăm ba mươi sáu nghìn, chín trăm tám mươi sáu đồng).

+ Trả lại cho bà Đinh Như Q số tiền: 5.473.973 đồng (năm triệu, bốn trăm bảy mươi ba nghìn, chín trăm bảy mươi ba đồng).

+ Trả lại cho bà Nguyễn Thị Hà L số tiền: 2.736.986 đồng (hai triệu bảy trăm ba mươi sáu nghìn, chín trăm tám mươi sáu đồng).

+ Trả lại cho bà Hoàng Thị Hồng K số tiền: 3.506.849 đồng (ba triệu năm trăm linh sáu nghìn, tám trăm bốn mươi chín đồng).

+ Trả lại cho bà Nguyễn Thị C số tiền: 6.842.466 đồng (sáu triệu, tám trăm bốn mươi hai nghìn, bốn trăm sáu mươi sáu đồng).

+ Trả lại cho bà Ngọc Thị L số tiền: 2.736.986 đồng (hai triệu, bảy trăm ba mươi sáu nghìn, chín trăm tám mươi sáu đồng).

+ Trả lại cho bà Nguyễn Thị O số tiền: 2.736.986 đồng (hai triệu, bảy trăm ba mươi sáu nghìn, chín trăm tám mươi sáu đồng).

+ Trả lại cho bà Hoàng Thị H số tiền: 4.105.479 đồng (bốn triệu, một trăm linh năm nghìn, bốn trăm bảy mươi chín đồng).

+ Trả lại cho chị Đoàn Khánh V số tiền: 1.736.986 đồng (một triệu, bảy trăm ba mươi sáu nghìn chín trăm tám mươi sáu đồng)

+ Trả lại cho bà Nông Thị Thanh H số tiền: 1.726.027 đồng (một triệu bảy trăm hai mươi sáu nghìn, không trăm hai mươi bảy đồng).

+ Trả lại cho chị Hoàng Thị H2 số tiền: 868.493 đồng (tám trăm sáu mươi tám nghìn, bốn trăm chín mươi ba đồng).

Khi Bản án có hiệu lực pháp luật, bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành nếu bên phải thi hành chậm trả thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

4. Về xử lý vật chứng:

4.1 Trả lại cho bị cáo Nguyễn Khánh D và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Trả cho bà Nguyễn Lệ H: 01 (một) giấy chứng minh nhân dân số 080993471 mang tên Nguyễn Lệ H.

+ Trả cho chị Hoàng Thị H2: 01 (một) giấy chứng minh nhân dân số 082250120 mang tên Hoàng Thị H2.

+ Trả cho bà Ngọc Thị L: 01 (một) giấy chứng minh nhân dân số 080779847 mang tên Ngọc Thị L; 01 (một) sổ hộ khẩu số 05971-003862 mang tên Ngọc Thị L.

+ Trả cho bà Trịnh Trâm H: 01 (một) giấy chứng minh nhân dân số 080993156 mang tên Trịnh Trâm H.

+ Trả cho bà Nguyễn Thị L: 01 (một) giấy chứng minh nhân dân số 081025469 mang tên Nguyễn Thị L.

+ Trả cho bà Hoàng Thị Hồng K: 01 (một) giấy chứng minh nhân dân số 082274979 mang tên Hoàng Thị Hồng K.

+ Trả cho bà Hứa Thị Kim T: 01 (một) thẻ giáo viên số T15-V.07.03.08-35.1383 mang tên Hứa Thị Kim T.

+ Trả cho bà Nông Thị Thanh H: 01 (một) giấy chứng minh nhân dân số 082019625 mang tên Nông Thị Thanh H.

+ Trả cho chị Ngụy Hà V: 01 (một) giấy chứng minh nhân dân số 082219748 mang tên Ngụy Hà V; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 12002342 mang tên Ngụy Hà V.

+ Trả cho bị cáo Nguyễn Khánh D: 01 (một) giấy chứng minh nhân dân số 082233953 mang tên Nguyễn Khánh D.

4.2 Tịch thu, hóa giá sung quỹ Nhà nước:

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu đen, lắp sim số 0367.288.389; số IMEI: 358991097786063.

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS max màu vàng, lắp sim số 0824.119.686; số IMEI: 357261090727915.

(Vật chứng nói trên đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lạng Sơn, có đặc điểm như được mô tả trong biên bản giao, nhận vật chứng ngày 27/8/2021 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn và Chi cục Thi hành án dân sự phố Lạng Sơn).

4.3 Duy trì Lệnh phong tỏa tài khoản số 02/CQĐT-HS ngày 24/6/2021 của Cơ quan cảnh sát Điều tra Công an thành phố Lạng Sơn của tài khoản số 19035364242017 mang tên Nguyễn Khánh D tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Kỹ Thương Việt Nam (Ngân hàng Techcombank) chi nhánh Lạng Sơn đối với số tiền 8.094.655 đồng (tám triệu, không trăm chín mươi tư nghìn, sáu trăm năm mươi năm đồng), để bảo đảm thi hành án.

5. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Khánh D phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm sung Ngân sách Nhà nước.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp Bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND TP. Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- Công an TP. Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- Chi cục THADS TP. LS, T. Lạng Sơn;
- Bị cáo, NCQLNVLQ;
- UBND xã H, h. C, T. Lạng Sơn;
- Lưu hồ sơ, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lương Thị Nguyệt